

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức : Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh
Mã chứng khoán : CQN
Địa chỉ trụ sở chính : Số 1 đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại : 0203 6283288
Website : www.quangninhport.com.vn
Người thực hiện công bố thông tin : Ông Hoàng Trọng Tùng – Tổng giám đốc
Loại công bố thông tin: Bất thường

I. Nội dung thông tin công bố:

1. Biên bản ĐHĐCĐ thường niên 2026 số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026.
2. Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2026 số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026.
3. Biên bản kiểm phiếu số 01/2026/BBKP-CQN ngày 24/04/2026.
4. Biên bản kiểm phiếu bầu Thành viên HĐQT số 02/2026/BBKP-CQN ngày 24/04/2026
5. Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
6. Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thành viên HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.
7. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025; kế hoạch hoạt động năm 2026
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026
9. Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2026
10. Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT ngày 21/04/2026 v.v Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025
11. Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT ngày 21/04/2026 v.v Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026
12. Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT ngày 21/04/2026 v.v Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

13. Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT ngày 21/04/2026 v.v Sửa đổi Điều lệ Công ty
14. Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT ngày 22/04/2026 v.v miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tiếp tục nhiệm kỳ 2024-2029
15. Tờ trình số 01/2026/TTr-BKS ngày 21/04/2026 v.v Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026
16. Báo cáo danh sách ứng cử, đề cử bầu bổ sung Thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 - 2029

II. Thông tin nói trên được Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh công bố trên website của Công ty: www.quangninhport.com.vn vào ngày 25/04/2026.

Chúng tôi xin cam kết những thông tin nói trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH
TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoàng Trọng Tùng



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh
Tel : 0203 6283288

Số: 01/2026/BB-ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 04 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

A. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700100231 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần 05 ngày 27/10/2021.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1 đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh.

B. Thời gian bắt đầu phiên họp: 09 giờ 00 phút, ngày 24/04/2026.

C. Địa điểm: Hội trường Công ty, số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh

D. Thành phần tham dự: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các Cổ đông và Người đại diện ủy quyền của Cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.

E. Điều kiện tiến hành Đại hội

Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông – Ông Dương Đình Chung báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026, tại thời điểm khai mạc (09 giờ 00 phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty với cơ cấu Cổ đông như sau: Số lượng Cổ đông tham dự và Cổ đông nhận ủy quyền tham dự Đại hội là **134** Cổ đông, đại diện cho **74.172.752** cổ phần, chiếm **98,831%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

F. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội:

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội. Cụ thể như sau:

- Thông qua nhân sự Đoàn chủ tịch: 100% cổ đông có mặt tán thành.
- Thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu: 100% cổ đông có mặt tán thành.

1. Đoàn Chủ tịch:

- Ông Nguyễn Ngọc Nghị	Chủ tịch HĐQT	Chủ tọa ĐH
- Ông Phạm Công Đoàn	Thành viên HĐQT	Thành viên
- Ông Hoàng Trọng Tùng	Tổng giám đốc	Thành viên

2. Ban kiểm phiếu:

- Ông Dương Đình Chung	Phó Trưởng phòng TCNS-TL	Trưởng Ban
- Ông Vũ Mạnh Duy	Kế toán trưởng	Thành viên
- Ông Hồ Ngọc Hải	Phó Trưởng phòng Logistics	Thành viên
- Ông Mạc Văn Tú	Phó Trưởng phòng BVQS	Thành viên
- Ông Trần Văn Châu	Nhân viên TTĐĐ	Thành viên
- Ông Hoàng Đình Tuyển	Nhân viên TTĐĐ	Thành viên
- Ông Phan Mạnh Cường	Nhân viên TTĐĐ	Thành viên
- Ông Trần Nhật Trung	Nhân viên phòng BVQS	Thành viên

3. Ban thư ký (Do Chủ tọa phiên họp lựa chọn và chỉ định)

- Bà Trần Thu Trang	Thư ký Công ty	Trưởng Ban
- Ông Đinh Văn Tuấn	Trưởng phòng HTMT	Thành viên

4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông (theo Quyết định số 05/2026/QĐ-HĐQT ngày 02/04/2026 của HĐQT)

- Ông Dương Đình Chung	Phó Trưởng phòng TCNS-TL	Trưởng Ban
- Ông Vũ Mạnh Duy	Kế toán trưởng	Thành viên
- Ông Hồ Ngọc Hải	Phó Trưởng phòng Logistics	Thành viên
- Ông Mạc Văn Tú	Phó Trưởng phòng BVQS	Thành viên
- Ông Trần Văn Châu	Nhân viên TTĐĐ	Thành viên
- Ông Hoàng Đình Tuyển	Nhân viên TTĐĐ	Thành viên
- Ông Phan Mạnh Cường	Nhân viên TTĐĐ	Thành viên
- Ông Trần Nhật Trung	Nhân viên phòng BVQS	Thành viên

G. Nội dung phiên họp

1. Quy chế làm việc đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.
2. Nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.
3. Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.
4. Các báo cáo trình bày tại Đại hội bao gồm:
 - Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025; kế hoạch hoạt động năm 2026 do Ông Phạm Công Đoàn – Thành viên HĐQT báo cáo.
 - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 do Ông Hoàng Trọng Tùng – Tổng giám đốc báo

cáo.

- Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2026 do Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Trưởng Ban kiểm soát báo cáo.

5. Các Tờ trình do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trình bày tại Đại hội:

- Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT về việc Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.
- Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT về việc Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026.
- Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT về việc Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.
- Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT về việc Sửa đổi Điều lệ công ty.
- Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tiếp tục nhiệm kỳ 2024 – 2029.
- Tờ trình số 01/2026/TTr-BKS về việc Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

6. Danh sách ứng viên tham gia Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ tay biểu quyết.

7. Thảo luận tại Đại hội:

Chủ tọa mời các Cổ đông tham gia ý kiến đối với các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

Với sự nhất trí cao đối với các Báo cáo, Tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc nên các Cổ đông không có ý kiến chất vấn đối với Đoàn chủ tịch.

Đến 10 giờ 45 phút (thời điểm biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình Đại hội), Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tại Đại hội số lượng cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự là 134 Cổ đông, đại diện cho 74.172.752 cổ phần, chiếm 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.

H. Kết quả biểu quyết và các vấn đề được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông

Sau khi xem xét các Tờ trình, Báo cáo và thảo luận các vấn đề liên quan, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh đã nhất trí thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025; kế hoạch hoạt động năm 2026:

Tổng số phiếu biểu quyết: 74.172.752 phiếu, trong đó:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 74.172.752 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu

quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết: **74.172.752** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (*0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội*).

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026:

Tổng số phiếu biểu quyết: **74.172.752** phiếu, trong đó:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **74.172.752** phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết: **74.172.752** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (*0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội*).

3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2026:

Tổng số phiếu biểu quyết: **74.172.752** phiếu, trong đó:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **74.172.752** phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết: **74.172.752** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (*0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội*).

4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 theo nội dung Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT ngày 21/04/2026:

Tổng số phiếu biểu quyết: **74.172.752** phiếu, trong đó:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **74.172.752** phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu

quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết: **74.172.752** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

5. Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026 theo nội dung Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT ngày 21/04/2026:

Tổng số phiếu biểu quyết: **74.172.752** phiếu, trong đó:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **74.172.752** phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết: **74.172.752** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 theo nội dung Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT ngày 21/04/2026:

Tổng số phiếu biểu quyết: **74.172.752** phiếu, trong đó:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **74.172.752** phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết: **74.172.752** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

7. Thông qua việc Sửa đổi Điều lệ công ty theo nội dung Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT ngày 21/04/2026:

Tổng số phiếu biểu quyết: **74.172.752** phiếu, trong đó:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **74.172.752** phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết: **74.172.752** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (*0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội*).

8. Thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tiếp tục nhiệm kỳ 2024 – 2029 theo nội dung Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT ngày 22/04/2026:

Tổng số phiếu biểu quyết: **74.172.752** phiếu, trong đó:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **74.172.752** phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết: **74.172.752** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (*0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội*).

9. Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026 theo nội dung Tờ trình số 01/2026/TTr-BKS ngày 21/04/2026:

Tổng số phiếu biểu quyết: **74.172.752** phiếu, trong đó:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **74.172.752** phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả biểu quyết: **74.172.752** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (*0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội*).

10. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thay thế thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 – 2029 như sau:

Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị (xếp theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp):

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ông Mai Xuân Sơn	87.921.168
2	Ông Vũ Hồng Phong	60.424.244

11. Giao Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Cảng Quảng

cổ đông nêu trên, đảm bảo lợi ích của Công ty, của các cổ đông. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại các kỳ họp trước chưa thực hiện xong thì tiếp tục triển khai thực hiện và báo cáo kết quả tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

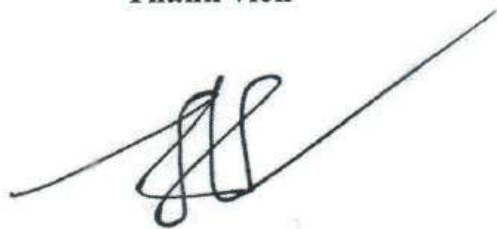
I. Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 kết thúc vào hồi 11 giờ 20 phút cùng ngày.

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại Đại hội tán thành bằng hình thức giơ tay biểu quyết. Biên bản gồm 07 trang, được lập thành 02 bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên tại Văn thư 01 bản, lưu Ban Thư ký 01 bản.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 sẽ được lập thành văn bản, công bố toàn văn trên website của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh (www.quangninhport.com.vn) để thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật.

ĐOÀN CHỦ TỊCH

Thành viên



HOÀNG TRỌNG TÙNG

Thành viên



PHẠM CÔNG ĐOÀN

Chủ Tọa



NGUYỄN NGỌC NGHỊ

BAN THƯ KÝ

Thành viên



ĐINH VĂN TUẤN

Trưởng Ban



TRẦN THU TRANG

**PHỤ LỤC DANH SÁCH CỔ ĐÔNG, ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG ĐĂNG KÝ DỰ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

(Đính kèm theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026)

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG DỰ HỌP	SỐ CỔ PHẦN	SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT
1	Bùi Thanh Chuyển	Đỗ Hương Giang	1	1
2	Chu Hải Sáng		9	9
3	Chu Văn Quân		12	12
4	Giáng Tùng Bách		847	847
5	Hoàng Thanh Sơn		473	473
6	Lê Văn Tâm		756	756
7	Nguyễn Phú Huỳnh		21	21
8	Nguyễn Đỗ Lưu		11	11
9	Tô Hồng Giang		6	6
10	Đặng Văn Lựa		850	850
11	Đỗ Văn Cường		281	281
12	Đỗ Văn Khanh		6	6
13	Nguyễn Ngọc Hưng	Lê Quyết Thắng	1.557	1.557
14	Nguyễn Thị Hải Lý		902	902
15	Phí Quang Thắng		1.511	1.511
16	Chữ Thị Hồng Cẩm	Trần Thanh Thuý	39	39
17	Nguyễn Thị Vân		62	62
18	Hà Mạnh Thường	Phạm Việt Hà	47	47
19	Phạm Chí Tuyển		1.500	1.500
20	Phạm Thị Thu		470	470
21	Nguyễn Đức Hiếu	Phùng Thị Thanh Tâm	2.600.000	2.600.000
22	Trần Quang Hiến	Phạm Thị Thanh Huệ	3.000.000	3.000.000
23	Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	Phạm Công Đoàn	58.369.435	58.369.435
24	Bùi Mai Phương	Nguyễn Ngọc Nghị	3.000.000	3.000.000
25	Đoàn Thị Thanh Vân		3.400.000	3.400.000
26	Công Ty TNHH Đầu Tư Tài Sản Việt Leader		3.584.429	3.584.429
27	Bùi Nguyên Hoàn	Bùi Nguyên Hoàn	945	945
28	Bùi Quang Cường	Bùi Quang Cường	564	564
29	Bùi Khương Giang	Bùi Khương Giang	1.417	1.417
30	Bùi Quang Phú	Bùi Quang Phú	1.274	1.274
31	Bùi Thanh Tùng	Bùi Thanh Tùng	189	189
32	Bùi Văn Cảnh	Bùi Văn Cảnh	1.228	1.228
33	Dương Xuân Linh		17	17
34	Hoàng Thế Vinh		25	25
35	Hà Văn Hùng		1.134	1.134
36	Nguyễn Thành Công		81	81
37	Phạm Hoàng Điệp		284	284
38	Trần Hùng Vỹ		86	86

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG DỰ HỌP	SỐ CỔ PHẦN	SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT
39	Đặng Quốc Việt		67	67
40	Chu Văn Sách	Chu Văn Sách	1.424	1.424
41	Dịp Văn Thắng	Dịp Văn Thắng	95	95
42	Hoàng Trọng Tùng	Hoàng Trọng Tùng	12.400	12.400
43	Hoàng Văn Dương	Hoàng Văn Dương	6.000	6.000
44	Hoàng Văn Hồng	Hoàng Văn Hồng	2.655	2.655
45	Lê Tuấn Anh	Lê Tuấn Anh	500	500
46	Lương Xuân Điều	Lương Xuân Điều	1.039	1.039
47	Lý Trọng Bình	Lý Trọng Bình	847	847
48	Nguyễn Lê Giang	Nguyễn Lê Giang	166	166
49	Nguyễn Quốc Tuấn	Nguyễn Quốc Tuấn	1.134	1.134
50	Nguyễn Thành Sơn	Nguyễn Thành Sơn	1.414	1.414
51	Nguyễn Thắng Dũng	Nguyễn Thắng Dũng	11	11
52	Nguyễn Thế Quang	Nguyễn Thế Quang	3	3
53	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nguyễn Thị Hồng Nhung	49	49
54	Nguyễn Thị Lan Hương	Nguyễn Thị Lan Hương	448	448
55	Chu Minh Hưng		17	17
56	Doãn Thị Kiều Thanh		1.322	1.322
57	Hoàng Văn Phúc		1.711	1.711
58	Nguyễn Thị Hằng		1.508	1.508
59	Nguyễn Thị Luyến		564	564
60	Nguyễn Thị Thêu		65	65
61	Nguyễn Văn Hân	Nguyễn Văn Hân	5.739	5.739
62	Bùi Văn Đạt		92	92
63	Dương Văn Hoàn		11	11
64	Hoàng Văn Sâm		95	95
65	Lê Văn Tùng		1.039	1.039
66	Lê Văn Vinh		284	284
67	Lưu Tuấn Nam		478	478
68	Nguyễn Tấn Cường		375	375
69	Nguyễn Xuân Chiến		29	29
70	Nguyễn Cao Cường		42	42
71	Nguyễn Văn Đức		10	10
72	Nguyễn Xuân Phước		53	53
73	Nguyễn Đình Duy		1.508	1.508
74	Ngô Ngọc Thích		47	47
75	Ngô Văn Thắm		850	850
76	Ninh Quốc Toán		8	8
77	Phạm Mạnh Toàn		564	564
78	Phạm Văn Thức		322	322
79	Phạm Đỗ Hải		567	567
80	Trần Văn Bình		2	2
81	Trần Văn Bắc		756	756
82	Trần Văn Dũng		375	375
83	Trần Văn Thế		187	187

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG DỰ HỌP	SỐ CỔ PHẦN	SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT
84	Vũ Huy Bình		753	753
85	Vũ Việt Hùng		564	564
86	Đàm Văn Quyền		7	7
87	Đào Anh Hải		32	32
88	Đặng Quốc Hoàn		23	23
89	Đỗ Văn Khánh		6	6
90	Nguyễn Văn Quân	Nguyễn Văn Quân	1.133	1.133
91	Lê Thế Tâm		189	189
92	Lý Thị Mai Hương		689	689
93	Nguyễn Thanh Tùng		567	567
94	Ngô Văn Liêm		506	506
95	Trần Hùng		6	6
96	Nguyễn Đình Chiến	Nguyễn Đình Chiến	1.322	1.322
97	Ngô Hoàng Hà	Ngô Hoàng Hà	205	205
98	Phạm Ngọc Hồ	Phạm Ngọc Hồ	65	65
99	Phạm Thị Thương	Phạm Thị Thương	92	92
100	Quách Đình Sang	Quách Đình Sang	1.508	1.508
101	Trần Thanh Hường	Trần Thanh Hường	25	25
102	Trần Thị Hoa	Trần Thị Hoa	1.225	1.225
103	Nguyễn Thị Hiền		281	281
104	Trương Thị Hạnh Phúc		1.039	1.039
105	Trần Văn Long	Trần Văn Long	1.417	1.417
106	Trần Văn Thủy	Trần Văn Thủy	1.511	1.511
107	Vũ Huy Nghiêm	Vũ Huy Nghiêm	187	187
108	Vũ Thị Thành	Vũ Thị Thành	704	704
109	Vũ Viết Cường	Vũ Viết Cường	1.134	1.134
110	Đinh Anh Tuấn	Đinh Anh Tuấn	19.041	19.041
111	Đổng Thị Hoa		283	283
112	Đinh Văn Tuấn	Đinh Văn Tuấn	2.245	2.245
113	Đào Ngọc Toàn	Đào Ngọc Toàn	1.972	1.972
114	Dương Quỳnh Trang		59	59
115	Hà Thị Thúy Dinh		850	850
116	Lê Thu Hiền		378	378
117	Lê Trung Huy		470	470
118	Lê Đình Quý		756	756
119	Lưu Tuấn Phương		192	192
120	Nguyễn Thu Giang		56	56
121	Nguyễn Thị Nhân		70	70
122	Nguyễn Thị Sinh		756	756
123	Nguyễn Thị Vân		564	564
124	Trương Thị Thu Hà		756	756
125	Trịnh Văn Hưng		1.225	1.225
126	Đặng Thế Vỵ		564	564
127	Đỗ Thiên Dũng		1.539	1.539
128	Đặng Quang Huy	Đặng Quang Huy	17	17

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG DỰ HỌP	SỐ CỔ PHẦN	SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT
129	Công ty cổ phần Giám định Spica	Công ty cổ phần Giám định Spica	5.996	5.996
130	Công đoàn Cảng Quảng Ninh	Công đoàn Cảng Quảng Ninh	98.690	98.690
131	Đỗ Huy Chương	Đỗ Huy Chương	200	200
132	Lâm Việt Thành		900	900
133	Nguyễn Công Hưng		1.320	1.320
134	Ninh Văn Quyết		1.322	1.322
Tổng			74.172.752	74.172.752



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh

Tel : 0203 6283288

Số: 01/2026/NQ -ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026,

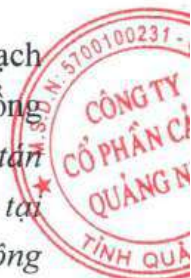
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025; kế hoạch hoạt động năm 2026 với **74.172.752** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không hợp lệ, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

Điều 2: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 với **74.172.752** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không hợp lệ, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2026 với **74.172.752** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không hợp lệ, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 theo Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT ngày 21/04/2026 với **74.172.752** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0



phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không hợp lệ, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

Điều 5: Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026 theo Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT ngày 21/04/2026 với **74.172.752** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (*0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không hợp lệ, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).*

Điều 6: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 theo Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT ngày 21/04/2026 với **74.172.752** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (*0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không hợp lệ, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).*

Điều 7: Thông qua việc Sửa đổi Điều lệ công ty theo Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT ngày 21/04/2026 với **74.172.752** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (*0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không hợp lệ, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).*

Điều 8: Thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tiếp tục nhiệm kỳ 2024 – 2029 theo Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT ngày 22/04/2026 với **74.172.752** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (*0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không hợp lệ, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).*

Điều 9: Thông qua Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo Tờ trình số 01/2026/TTr-BKS ngày 21/04/2026 với **74.172.752** phiếu tán thành, bằng **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (*0 phiếu không tán thành, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không có ý kiến, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội; 0 phiếu không hợp lệ, tương ứng 0% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).*

Điều 10: Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thay thế thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 – 2029 như sau:

Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị (gồm 02 thành viên)

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ông Mai Xuân Sơn	87.921.168
2	Ông Vũ Hồng Phong	60.424.244

Điều 11: Giao Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Cảng Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 nêu trên. Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ động quyết định các nội dung phát sinh để thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nêu trên, đảm bảo lợi ích của Công ty, của các cổ đông. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại các kỳ họp trước chưa thực hiện xong thì tiếp tục triển khai thực hiện và báo cáo kết quả tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 12: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 24/04/2026, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể Cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 13: Công ty có trách nhiệm công bố Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và đăng tải lên website của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh (quangninhport.com.vn) theo quy định của pháp luật về công bố thông tin.

Nơi nhận:

- Như Điều 12,13;
- HNX (để CBTT);
- Lưu TK Cty, VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Ngọc Nghị





CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh;
Tel : 0203 6283288

Số: 01/2026/BBKP-CQN

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 4. năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Hôm nay, ngày 24 tháng 04 năm 2026, vào lúc.../... giờ ... phút, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh, được tổ chức tại Hội trường Công ty; địa chỉ: Số 01, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh.

Ban kiểm phiếu gồm có:

1. Ông Dương Đình Chung	Phó Trưởng phòng TCNS-TL	- Trưởng ban
2. Ông Vũ Mạnh Duy	Kế toán trưởng	- Thành viên
3. Ông Hồ Ngọc Hải	Phó Trưởng phòng Logistics	- Thành viên
4. Ông Mạc Văn Tú	Phó trưởng phòng BVQS	- Thành viên
5. Ông Trần Văn Châu	Nhân viên TTĐĐ	- Thành viên
6. Ông Hoàng Đình Tuyên	Nhân viên TTĐĐ	- Thành viên
7. Ông Phan Mạnh Cường	Nhân viên TTĐĐ	- Thành viên
8. Ông Trần Nhật Trung	Nhân viên phòng BVQS	- Thành viên

Đã tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.

- Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: **50** tờ phiếu, đại diện cho **74.172.752** cổ phần bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết thu về: **50** tờ phiếu, đại diện cho **74.172.752** cổ phần bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: **50** tờ phiếu, đại diện cho **74.172.752** cổ phần bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **0** tờ phiếu, đại diện cho **0** cổ phần bằng **0%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả kiểm phiếu như sau:

TT	NỘI DUNG	Tán thành		Không tán thành		Không ý kiến	
		Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)
1	Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025; kế hoạch hoạt động năm 2026	74.172.752	100	0	0	0	0
2	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026	74.172.752	100	0	0	0	0

TT	NỘI DUNG	Tán thành		Không tán thành		Không ý kiến	
		Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)
3	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2026	74.172.752	100	0	0	0	0
4	Thông qua Tờ trình 01/2026/TTr-HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025	74.172.752	100	0	0	0	0
5	Thông qua Tờ trình 02/2026/TTr-HĐQT về việc Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026	74.172.752	100	0	0	0	0
6	Thông qua Tờ trình 03/2026/TTr-HĐQT về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025	74.172.752	100	0	0	0	0
7	Thông qua Tờ trình 04/2026/TTr-HĐQT về việc Sửa đổi Điều lệ công ty	74.172.752	100	0	0	0	0
8	Thông qua Tờ trình 05/2026/TTr-HĐQT về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tiếp tục nhiệm kỳ 2024 - 2029	74.172.752	100	0	0	0	0
9	Thông qua Tờ trình 01/2026/TTr-BKS về việc thông qua Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026	74.172.752	100	0	0	0	0

Căn cứ vào kết quả trên, theo quy định của Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, các nội dung sau đã được thông qua:

1) Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025; kế hoạch hoạt động năm 2026 với tỉ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

2) Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với tỉ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

3) Báo cáo của BKS về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2026 với tỉ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

4) Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 với tỉ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

5) Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT về việc Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026 với tỉ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

6) Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 với tỉ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

7) Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT về việc Sửa đổi Điều lệ công ty với tỉ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

7) Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tiếp tục nhiệm kỳ 2024 - 2029 với tỉ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

8) Tờ trình số 01/2026/TTr-BKS về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 với tỉ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Biên bản kiểm phiếu được lập xong vào hồi ...11... giờ ...00... phút, ngày 24/04/2026 và đã được thông qua công khai trước Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh./.



TRƯỞNG BAN

Dương Đình Chung

CÁC THÀNH VIÊN

Vũ Mạnh Duy

Mạc Văn Tú

Hoàng Đình Tuyên

Trần Nhật Trung

Hồ Ngọc Hải

Trần Văn Châu

Phan Mạnh Cường



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh

Tel : 0203 6283288

Số: 02/2026/BBKP-CQN

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 04 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHO THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2024 - 2029

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 01/07/2020;
- Căn cứ Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị đã được thông qua tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
- Căn cứ các Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị.

Hôm nay, ngày 24 tháng 04 năm 2026, vào lúc 14. giờ 00. phút, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh được tổ chức tại Hội trường Công ty, số 1 đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh.

I. Thành phần Ban kiểm phiếu gồm:

1. Ông Dương Đình Chung	Phó Trưởng phòng TCNS-TL	- Trưởng ban
2. Ông Vũ Mạnh Duy	Kế toán trưởng	- Thành viên
3. Ông Hồ Ngọc Hải	Phó Trưởng phòng Logistics	- Thành viên
4. Ông Mạc Văn Tú	Phó trưởng phòng BVQS	- Thành viên
5. Ông Trần Văn Châu	Nhân viên TTĐĐ	- Thành viên
6. Ông Hoàng Đình Tuyển	Nhân viên TTĐĐ	- Thành viên
7. Ông Phan Mạnh Cường	Nhân viên TTĐĐ	- Thành viên
8. Ông Trần Nhật Trung	Nhân viên phòng BVQS	- Thành viên

đã tiến hành kiểm Phiếu bầu bổ sung Thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 - 2029 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.

Tại thời điểm tiến hành bầu cử, tổng số cổ đông tham dự và cổ đông nhận ủy quyền tham dự Đại hội là **134** cổ đông, đại diện và sở hữu **74.172.752** cổ phần và bằng **98,831%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Tổng số tờ phiếu bầu phát ra: 50 tờ phiếu bầu, tương đương 148.345.412 phiếu bầu.

II. Danh sách ứng viên vào Hội đồng quản trị:

1. Ông Mai Xuân Sơn.
2. Ông Vũ Hồng Phong

Số lượng nhân sự được bầu: 02 người



III. Kết quả kiểm phiếu bầu HĐQT như sau:

Stt	Kết quả kiểm phiếu bầu	Số tờ phiếu	Số phiếu bầu (quyền biểu quyết)
1	Số tờ phiếu bầu cử phát ra	50 tờ phiếu	148.345.504 phiếu
2	Số tờ phiếu bầu cử thu về	50 tờ phiếu	148.345.504 phiếu
3	Số tờ phiếu bầu cử không hợp lệ	0 tờ phiếu	0 phiếu
4	Số tờ phiếu bầu cử hợp lệ	50 tờ phiếu	148.345.504 phiếu

IV. Kết quả bầu cử như sau:

Kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ông Vũ Hồng Phong	60.424.244
2	Ông Mai Xuân Sơn	87.921.168

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, thể lệ bầu cử đã được thông qua, các ông/bà có tên sau đây đã trúng cử vào Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 - 2029 theo thứ tự xếp theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp.

Danh sách trúng cử vào Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ông Mai Xuân Sơn	87.921.168
2	Ông Vũ Hồng Phong	60.424.244

Việc kiểm phiếu bầu cử được kết thúc bằng việc lập Biên bản kiểm phiếu vào lúc .../... giờ .../...phút cùng ngày.

Biên bản này gồm 03 (ba) trang, được lập thành 02 (hai) bản và đã được tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu đọc, hiểu và nhất trí với nội dung của Biên bản.

Đại diện Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội. Ban kiểm phiếu bàn giao lại toàn bộ các Phiếu bầu cử và Biên bản cho Ban thư ký Đại hội.



Dương Đình Chung

CÁC THÀNH VIÊN



Vũ Mạnh Duy



Hồ Ngọc Hải



Mạc Văn Tú



Trần Văn Châu



Hoàng Đình Tuyển



Phan Mạnh Cường



Trần Nhật Trung





CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh
Tel: 0203 6283288

Số: 06/2026/QĐ-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Ban hành Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh được ban hành kèm theo Quyết định số 18/2024/QĐ-HĐQT ngày 03/10/2024;
- Xét yêu cầu công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 04/2026/QĐ-HĐQT ngày 02/04/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.

Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ban hành kèm theo Quyết định này có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 3: Tổng giám đốc, các thành viên Ban tổ chức Đại hội, các thành viên liên quan và các cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HNX (cbtt)
- Lưu VT; TK Cty.



Nguyễn Ngọc Nghị



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh
Tel: 0203 6283288

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Ban hành theo Quyết định số 06/2026/QĐ-HĐQT ngày 17/04/2026
của HĐQT Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh theo danh sách chốt tại thời điểm chốt danh sách **ngày 24/03/2026** hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội.

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp;
- Căn cước công dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật (còn thời hạn hiệu lực theo quy định pháp luật);
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, nhận tài liệu Đại hội và:

- **01 Thẻ biểu quyết màu hồng** bao gồm các nội dung: **Mã số cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết** (Sở hữu và/hoặc được ủy quyền); **Các vấn đề cần biểu quyết thông qua hình thức đánh dấu vào ô tương ứng** (Tán thành, không tán thành, không có ý kiến);

- **01 Phiếu bầu cử màu xanh** để bầu thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm các nội dung: **Mã số cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết** (Sở hữu và/hoặc được ủy quyền); **Danh sách**

ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC bỏ phiếu kín bầu chọn theo hình thức bầu đông phiếu bằng cách điền số cổ phần bầu cho thành viên HĐQT vào ô Số phiếu bầu;

c) Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

d) Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Đoàn chủ tịch, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.

e) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty.

f) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

g) Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Đoàn chủ tịch, Chủ tọa đại hội

1. Đoàn chủ tịch do ĐHCĐ bầu; Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 6. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm **ngày 24/03/2026**; Phát tài liệu Đại hội, các phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Ban thư ký Đại hội

1. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.

231 - C
CÔNG TY
PHẦN C
QUẢNG N
TỈNH QU

- b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu gồm 08 người. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử, được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và thông qua tại Đại hội. Ban kiểm phiếu có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội;
- b) Chuẩn bị hòm phiếu, hướng dẫn các cổ đông thực hiện biểu quyết các vấn đề tại Đại hội;
- c) Phổ biến Thẻ lệ bầu cử, thông qua danh sách ứng viên bầu HĐQT, hướng dẫn ghi phiếu;
- d) Tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu từng nội dung biểu quyết, kết quả kiểm phiếu bầu trước Đại hội và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký;
- e) Chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu;
- f) Giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu biểu quyết cho Ban Thư ký Đại hội.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt tại thời điểm ngày 24/03/2026.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 10. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng **Thẻ biểu quyết** theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

Cách thức biểu quyết:

- a) Biểu quyết bằng cách **Gior Thẻ biểu quyết (màu hồng)/ gior tay biểu quyết**: Một số vấn đề cổ đông thực hiện **gior Thẻ biểu quyết/ gior tay biểu quyết** tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết theo nội dung: Tán thành; Không Tán thành; hoặc Không có ý kiến, cụ thể:
- Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch; Ban kiểm phiếu; Quy chế làm việc; Chương trình nghị sự; Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị; Danh sách ứng viên tham gia Hội đồng quản trị;
 - Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội;
 - Và các nội dung khác phát sinh theo diễn biến thực tế tại Đại hội.

b) Biểu quyết bằng cách **ghi (đánh dấu) trên thẻ biểu quyết**: các nội dung chi tiết được ghi trên Thẻ biểu quyết (**màu hồng**) các cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) các vấn đề sau:

- Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025; kế hoạch hoạt động năm 2026;
- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026;
- Báo cáo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2026;
- Thông qua nội dung các Tờ trình;
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Nếu cổ đông đánh dấu sai, thì gạch đi và đánh lại vào ô vuông theo đúng ý kiến biểu quyết của mình và ký nháy bên cạnh để xác nhận ý kiến cuối cùng.

Sau khi biểu quyết tất cả các nội dung ghi trong Thẻ biểu quyết, Cổ đông/người nhận ủy quyền ký xác nhận và ghi rõ họ tên.

Trong trường hợp cần thiết, Chủ tọa đề xuất để Đại hội đồng cổ đông quyết định thay đổi các nội dung biểu quyết trong chương trình Đại hội phù hợp với diễn biến Đại hội.

2. Tổng số phiếu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến của từng nội dung sẽ được Trưởng Ban kiểm phiếu thông báo kết quả tại Đại hội.

3. Thẻ biểu quyết không hợp lệ

- Thẻ không phải do Ban tổ chức phát hành;
- Thẻ không có dấu đỏ của Công ty;
- Thẻ bị tẩy, xoá, sửa chữa, ghi thêm ngoài nội dung đã in sẵn;
- Thẻ bị rách rời không còn nguyên vẹn, không có chữ ký xác nhận của cổ đông.

Trường hợp cổ đông không điền ô nào hoặc điền từ 2 ô trở lên cho mỗi nội dung cần biểu quyết thì nội dung biểu quyết này sẽ được tính là không hợp lệ.

Điều 11. Cách thức bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029

Thực hiện theo quy chế đề cử, ứng cử và bầu Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.

Điều 12. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu

1. Kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở hòm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số Thẻ không sử dụng đến, số Thẻ được biểu quyết bởi các đại diện được ủy quyền. Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên Thẻ.

2. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu biểu quyết và biên bản kiểm phiếu bầu cử.

a) Nội dung biên bản kiểm phiếu biểu quyết bao gồm:

- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng.

b) Nội dung biên bản kiểm phiếu bầu cử thực hiện theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.



Toàn văn Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, Biên bản kiểm phiếu bầu cử phải được công bố trước Đại hội, công bố với các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định, nội dung phải thể hiện được kết quả biểu quyết của từng vấn đề; kết quả bầu cử.

Điều 13. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Ngoại trừ các trường hợp quy định tại Khoản 3, 4, 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp tán thành.
2. Đối với Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung được quy định tại Khoản 1 Điều 23 Điều lệ Công ty trong cuộc họp được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp tán thành.

Điều 14. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại địa chỉ trụ sở chính của Công ty.
3. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được công bố toàn văn trên website công ty tại địa chỉ www.quangninhport.com.vn cho toàn thể cổ đông được biết; công bố và gửi các cơ quan quản lý Nhà nước theo đúng quy định pháp luật về công bố thông tin.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Quy chế này gồm có 15 điều do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh ban hành tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Quy chế này có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh biểu quyết thông qua và được áp dụng trong suốt thời gian diễn ra Đại hội.

Các nội dung không được quy định chi tiết tại Quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Các cổ đông, thành viên Ban kiểm soát, thành viên HĐQT, thành viên Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Nghị



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh
Tel : 0203 6283288

Số: 07/2026/QĐ-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Ban hành Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung ;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh ;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh được ban hành kèm theo Quyết định số 18/2024/QĐ-HĐQT ngày 03/10/2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ban hành kèm theo Quyết định này có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 3: Tổng giám đốc, các thành viên Ban tổ chức Đại hội, các thành viên liên quan và các cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, TK Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Nghị



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh

Tel : 0203 6283288

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCĐ) THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH (Ban hành theo Quyết định số 07/2026/QĐ-HĐQT ngày 17/04/2026 của HĐQT Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, đảm bảo được thực hiện đúng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.
2. Quy chế này điều chỉnh các hoạt động về việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên HĐQT, bao gồm:
 - Quy định về đề cử, ứng cử thành viên HĐQT;
 - Quy định về việc bầu thành viên HĐQT.
3. Đối tượng áp dụng: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh **chốt tại ngày 24/03/2026**), thành viên Ban kiểm phiếu và các đơn vị có liên quan đến việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2026.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

1. **Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội**
Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự phiên họp ĐHĐCĐ đều được nhận 01 (một) Phiếu bầu cử thành viên HĐQT, trên phiếu có ghi rõ số cổ phần mà cổ đông đó nắm giữ và số phiếu tương ứng cổ đông được sử dụng để bầu.
2. **Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội**
 - Tuân thủ các điều kiện và thể thức bầu cử quy định tại Quy chế này;
 - Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với Ban tổ chức (BTC) Đại hội;
 - Cổ đông, đại diện cổ đông khi được phát Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại số cổ phần ghi trên Phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban tổ chức tại thời điểm nhận phiếu;
 - Nghiêm túc chấp hành Quy chế bầu cử tại phiên họp ĐHĐCĐ, tôn trọng kết quả bỏ phiếu tại Đại hội.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết luật pháp.
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.
- Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4: Thẻ lệ bầu cử

a. Nguyên tắc ứng cử, đề cử Thành viên HĐQT

- Cổ đông đủ điều kiện quy định tại Điều 3 Quy chế này có thể ứng cử vào Danh sách để bầu cử Thành viên HĐQT Cảng Quảng Ninh.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có đủ các điều kiện quy định tại Điều lệ CQN có quyền đề cử cá nhân khác đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 3 Quy chế này vào Danh sách ứng viên để tham gia bầu cử Thành viên HĐQT Cảng Quảng Ninh.

Quyền đề cử ứng cử viên HĐQT

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị:
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% được đề cử đủ số thành viên.

b. Nguyên tắc bầu cử:

- Việc bầu cử Thành viên HĐQT sẽ được tiến hành theo hình thức bỏ phiếu kín bầu dồn phiếu.
- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần cá nhân sở hữu và cổ phần được ủy quyền đại diện) nhân với số lượng Thành viên HĐQT được bầu. Cổ đông có quyền sử dụng hoặc không sử dụng một phần hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên
- **Phiếu bầu cử:** Do BTC phát hành, có dấu CQN; trên mỗi Phiếu bầu cử đều có ghi đầy đủ họ và tên của Ứng viên và sắp xếp theo thứ tự ABC; Ghi rõ Tên cổ đông, tổng số phiếu bầu.
- **Bầu cử:** Cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền và các Thành viên BTC, Thành viên Ban Kiểm phiếu thực hiện việc bỏ phiếu biểu quyết theo Hướng dẫn chi tiết tại **Phụ lục** đi kèm Quy chế này.

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền nhận Phiếu bầu cử HĐQT do BTC cấp ngay khi đăng ký tham dự Đại hội. Sau khi thực hiện bầu cử (ghi số phiếu bầu cho từng ứng viên) cổ đông ký tên vào Phiếu bầu cử và nộp lại (bỏ phiếu vào thùng phiếu) cho BTC theo hướng dẫn.

Trường hợp ghi sai số phiếu bầu, muốn sửa đổi, Cổ đông gạch bỏ đề ngang lên số phiếu bầu đã ghi sai, ký tên ngay bên cạnh chỗ đã gạch bỏ và ghi lại số phiếu bầu đúng

c. Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu gồm 08 thành viên, do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu Thành viên HĐQT, bao gồm: Thông báo Danh sách ứng viên bầu HĐQT; phổ biến Thẻ lệ bầu cử, trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu; chuẩn bị hòm phiếu; giám sát việc bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu;
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu, chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của Kết quả kiểm phiếu; công bố kết quả bầu cử trước Đại hội, giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Phiếu bầu cử cho Ban Thư ký Đại hội.

d. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu sau khi Ban Kiểm phiếu thông qua thẻ lệ bầu cử và mời cổ đông thực hiện bầu cử, kết thúc khi cổ đông cuối cùng tham dự bầu cử bỏ phiếu vào thùng phiếu (hoặc BTC thu Phiếu bầu cử);
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên Phiếu bầu cử ;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng (hoặc thành viên) Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

e. Các trường hợp Phiếu bầu cử không hợp lệ

- Phiếu bầu cử không phải do BTC đại hội phát hành, không có dấu của Công ty;
- Phiếu bầu cử gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm ứng viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu bầu cử gạch xoá, sửa chữa số lượng phiếu bầu mà không có chữ ký của Cổ đông bên cạnh phần sửa đổi;
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu.

f. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT

- Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên.
- Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu là ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

g. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm:
 - Tổng số cổ đông tham gia dự và có quyền biểu quyết tại Đại hội; tỷ lệ tham dự; tổng số phiếu bầu;
 - Số Phiếu bầu cử phát ra; số Phiếu bầu cử thu về, trong đó: số lượng và tỉ lệ Phiếu hợp lệ, không hợp lệ, bỏ trống;
 - Số lượng phiếu bầu và tỉ lệ cho từng ứng cử viên HĐQT đạt được;
 - Danh sách thành viên HĐQT trúng cử được sắp xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội và nội dung phải thể hiện được kết quả trúng cử của thành viên HĐQT đảm bảo sắp xếp theo thứ tự từ người có số phiếu bầu cao nhất đến người có số phiếu bầu thấp nhất.

Điều 5. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6. Quy chế này gồm 6 Điều do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh ban hành, tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Quy chế này có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 biểu quyết thông qua và được áp dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội.



Các cổ đông, kiểm soát viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Nghị

PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU BẦU HĐQT
(Theo phương thức bầu dồn phiếu)

1. Loại Phiếu bầu cử:

- Phiếu A4 màu xanh: Bầu HĐQT

2. Bỏ phiếu:

- Bỏ Phiếu bầu cử HĐQT vào thùng phiếu (hoặc BTC sẽ thực hiện việc thu Phiếu).

3. Ghi Phiếu bầu cử:

- Mỗi cổ đông có Tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT.
- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông đã được ghi trên Phiếu bầu cử.
- Cổ đông có thể chia Tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết Tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng đảm bảo Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá Tổng số phiếu bầu ghi trên Phiếu bầu cử.

Ví dụ:

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 5 thành viên HĐQT trong tổng số 9 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó Tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$(1.000 \times 5) = 5.000 \text{ phiếu bầu.}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo một trong các cách thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều Tổng số phiếu bầu của mình cho 5 ứng viên, như vậy mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu bầu.

Họ tên ứng cử viên	Số Phiếu bầu
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	1.000
4. Ứng viên 4	1.000
5. Ứng viên 5	1.000
6. Ứng viên 6	0
7. Ứng viên 7	0
8. Ứng viên 8	0
9. Ứng viên 9	0
Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết số phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên, giả sử là Ứng viên 2

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	0
2. Ứng viên 2	5.000
3. Ứng viên 3	0
4. Ứng viên 4	0
5. Ứng viên 5	0
6. Ứng viên 6	0
7. Ứng viên 7	0

8. Ứng viên 8	0
9. Ứng viên 9	0
Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu cho cả 9 ứng viên nhưng số phiếu bầu không đều nhau

Họ tên ứng cử viên	Số Phiếu bầu
1. Ứng viên 1	2.000
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	500
4. Ứng viên 4	500
5. Ứng viên 5	100
6. Ứng viên 6	300
7. Ứng viên 7	200
8. Ứng viên 8	300
9. Ứng viên 9	100
Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 4: Cổ đông Nguyễn Văn A chia quyền biểu quyết của mình cho vài ứng viên – giả sử dồn cho 02 ứng viên: Ứng viên 2 và Ứng viên 3

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	0
2. Ứng viên 2	3.000
3. Ứng viên 3	2.000
4. Ứng viên 4	0
5. Ứng viên 5	0
6. Ứng viên 6	0
7. Ứng viên 7	0
8. Ứng viên 8	0
9. Ứng viên 9	0
Tổng số quyền đã biểu quyết	5.000



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh
Tel : 0203 6283288

Số: 01/2026/BC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục có những biến động phức tạp, tuy nhiên xu hướng phục hồi thương mại toàn cầu vẫn được duy trì, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu và logistics. Trong nước, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục ổn định vĩ mô, lạm phát được kiểm soát, hoạt động sản xuất kinh doanh từng bước phục hồi và tăng trưởng. Trong bối cảnh đó, ngành cảng biển tiếp tục ghi nhận những tín hiệu tích cực.

Phát huy vai trò quản trị, định hướng chiến lược và giám sát, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã chủ động, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, đồng hành cùng Ban Tổng giám đốc nhằm tận dụng cơ hội thị trường, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty. HĐQT xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2025

1. Công tác thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/04/2025

- Công ty đã tiếp tục triển khai hiệu quả công tác marketing, duy trì ổn định khách hàng truyền thống, thu hút thêm khách hàng mới, mặt hàng mới; nâng cao năng lực xếp dỡ, kiểm soát tốt tỉ lệ hao hụt hàng hoá, tối ưu hoá khai thác cầu bến và thiết bị... Mặc dù tổng sản lượng hàng hóa thông qua khu vực Cái Lân năm 2025 có sự sụt giảm nhẹ do chi phí logistics còn cao và cạnh tranh gay gắt, nhưng nhờ tối ưu hóa vận hành và cơ cấu lại nguồn hàng, thị phần của Cảng Quảng Ninh tại khu vực Cái Lân tăng từ 60,1% (2024) lên 62,4% (2025). Đặc biệt, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng với doanh thu và lợi nhuận đạt mức cao nhất từ trước đến nay. Doanh thu khai thác cảng đạt 702,17 tỷ đồng, tăng 6% so với năm 2024; lợi nhuận trước thuế đạt 164,86 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2024, khẳng định hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành và năng lực cạnh tranh của Công ty.

- Công tác quản trị nhân lực tiếp tục được chú trọng, đảm bảo việc làm, thu nhập và chế độ cho người lao động. Thu nhập bình quân người lao động năm 2025 đạt 22,28 triệu đồng/người/tháng (tăng 2,2% so với năm 2024).

- Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức: Trong năm 2025, Công ty đã hạch toán trích lập các quỹ theo phương án phân

phối lợi nhuận đã được ĐHĐCĐ thường niên 2025 thông qua. Thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt với mức 10%/năm (tương ứng 1.000 đồng/cổ phần) cho các cổ đông Công ty theo danh sách chốt ngày 16/06/2025 với tổng giá trị 75,049 tỷ đồng. Tại Đại hội lần này, HĐQT xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025, sẽ tiến hành chi trả cổ tức năm 2025 dự kiến là 10%/năm cho các cổ đông.

- Công ty cũng đã thực hiện việc chi trả các khoản thù lao cho thành viên HĐQT, BKS theo mức thù lao đã được ĐHĐCĐ thông qua. Theo Điều 5 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, kế hoạch chi thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2025 là **876.000.000 đồng** (Tám trăm bảy mươi sáu triệu đồng). HĐQT báo cáo chi phí đã chi trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2025 là **876.000.000 đồng** (Tám trăm bảy mươi sáu triệu đồng). Ngoài thù lao, các thành viên Hội đồng quản trị được nhận các lợi ích khác theo Điều lệ, Quy chế của Công ty.

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng thù lao	Tổng thu nhập
1	Nguyễn Ngọc Nghị	Chủ tịch HĐQT	240.000.000	883.054.438
2	Phạm Công Đoàn	Thành viên HĐQT	120.000.000	696.589.774
3	Doãn Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	120.000.000	264.254.024

- Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025. Ngày 25/03/2026, Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC đã hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

2. Giao dịch giữa công ty với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	ĐKKD	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Liên hiệp xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	0100106842	T1/2025	13/2024/NQ-HĐQT ngày 28/11/2024	44.088.000 VND	Ký hợp đồng mua dầu nhớt
2	Công ty cổ phần Liên hiệp xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	0100106842	T1/2025	16/2024/NQ-HĐQT ngày 10/12/2024	492.066.022 VND	Ký hợp đồng mua sét quả tết
3	Công ty cổ phần Liên hiệp xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	0100106842	T03/2025	21/2025/NQ-HĐQT ngày 11/03/2025	113.212.000 VND	Ký hợp đồng mua dầu nhớt.

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	ĐKKD	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
4	Công ty cổ phần Liên hiệp xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	0100106842	T5/2025	43/2025/NQ-HĐQT ngày 13/05/2025	121.000.000 VND	Ký hợp đồng mua dầu nhớt.
5	Công ty cổ phần Liên hiệp xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	0100106842	T7/2025	55/2025/NQ-HĐQT ngày 24/06/2025	185.112.000 VND	Ký hợp đồng mua dầu nhớt.
6	Công ty cổ phần Liên hiệp xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	0100106842	T9/2025	75/2025/NQ-HĐQT ngày 22/08/2025	118.800.000 VND	Ký hợp đồng mua dầu nhớt.
7	Công ty cổ phần vận tải và thương mại hàng không T&T	Người có liên quan của Thành viên HĐQT	0108397329	T3/2025	03/2025/NQ-HĐQT ngày 13/01/2025	35.000.000.000 VND	Góp vốn điều lệ
8	Công ty cổ phần vận tải và thương mại hàng không T&T	Người có liên quan của Thành viên HĐQT	0108397329	T6/2025	54/2025/NQ – HĐQT ngày 18/06/2025	20.000.000.000 VND	Góp bổ sung vốn điều lệ
9	Công ty cổ phần vận tải và thương mại hàng không T&T	Người có liên quan của Thành viên HĐQT	0108397329	T9/2025	81/2025/NQ – HĐQT ngày 24/09/2025	47.700.000.000 VND	Cho vay

3. Công tác đầu tư

Trong năm 2025, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai kế hoạch đầu tư theo hướng hiệu quả, phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của công ty. Công tác đầu tư tập trung vào nâng cao năng lực thiết bị xếp dỡ, cải thiện cơ sở hạ tầng và tối ưu hóa hiệu quả khai thác. Đồng thời, Công ty chú trọng công tác bảo trì, sửa chữa nhằm đảm bảo thiết bị luôn hoạt động ổn định, an toàn và hiệu quả.

- Về trang thiết bị phục vụ xếp dỡ: Trong năm 2025, CQN đã đầu tư thêm 01 xe xúc để bổ sung vào thiết bị phục vụ sản xuất. Ngoài công tác đầu tư, CQN chú trọng đến công tác bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa lớn với tổng chi phí thực hiện 18,63 tỷ đồng; chất lượng bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị tăng lên rõ rệt, đảm bảo cho các thiết bị ở trạng thái hoạt động tốt. Những thiết bị, công cụ này đã góp phần tích cực vào việc tăng năng suất xếp dỡ, tăng doanh thu và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Về công tác xây dựng cơ bản: Năm 2025 đã đầu tư, sửa chữa với tổng giá trị 7,3 tỷ đồng. Những hạng mục đầu tư, sửa chữa này đảm bảo cơ sở hạ tầng luôn trong tình trạng tốt phục vụ sản xuất kinh doanh của Cảng.

4. Công tác quản lý tài chính

- HĐQT đã tăng cường công tác giám sát tài chính, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện quản lý chi phí chặt chẽ, tối ưu hóa dòng tiền và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Công tác thu hồi công nợ được triển khai quyết liệt, cơ cấu nợ được kiểm soát hợp lý, góp phần nâng cao năng lực tài chính và giảm thiểu rủi ro.

- Nguồn vốn chủ sở hữu được bảo toàn và tăng trưởng.

5. Công tác công bố thông tin

Việc công bố thông tin được thực hiện đúng thời gian và đầy đủ theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 do Bộ Tài Chính ban hành, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định pháp luật khác có liên quan.

6. Công tác đổi mới doanh nghiệp

- HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban TGD tiến hành sắp xếp nhân sự, cải tạo chất lượng nguồn nhân lực Công ty thông qua tuyển dụng mới và đào tạo nội bộ. Đã chuẩn hóa chức năng, nhiệm vụ từng phòng ban, đơn vị, sắp xếp nhân sự phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Thực hiện tốt các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, chế độ đãi ngộ. Những giải pháp trên đã góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động quản lý và điều hành, đẩy mạnh hiệu quả sản xuất, chuyên môn hóa và tối ưu hóa chức năng của các phòng ban, nâng cao hiệu suất lao động.

- Công ty đã và đang tiếp tục xây dựng các phần mềm quản lý, giúp nâng cao hiệu quả quản lý doanh nghiệp và tạo điều kiện cho khách hàng tới làm hàng tại Cảng nhanh chóng, thuận tiện, góp phần thu hút khách hàng, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Trong năm 2025 HĐQT đã tổ chức 11 cuộc họp, đưa ra các chỉ đạo kịp thời và sát sao để giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong tất cả các hoạt động của Công ty. HĐQT phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT phụ trách giám sát tất cả các lĩnh vực tại Cảng.

- Thường xuyên tổ chức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản để giải quyết các tờ trình, báo cáo của Ban TGD về tất cả các mặt hoạt động của Công ty, đặc biệt là các tờ trình liên quan đến đầu tư trang thiết bị, đầu tư xây dựng cơ bản, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành 120 Nghị quyết và 34 Quyết định để chỉ đạo Ban TGD giải quyết các vấn đề về sản xuất kinh doanh, đầu tư, nhân sự... Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trước khi ban hành đều được các thành viên HĐQT bàn bạc, thông qua, tuân thủ theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban TGD thông qua các báo cáo, văn bản của Ban TGD gửi báo cáo HĐQT; trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban TGD trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá chung về hoạt động của Ban TGD trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

- HĐQT đánh giá Ban TGD Công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

- Ban TGD đã chủ động, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, ban hành các văn bản, tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban TGD và các quản lý cấp trung.

- Ban TGD cũng đã tích cực, chủ động chỉ đạo và đồng hành cùng với bộ phận kinh doanh trong công tác tìm kiếm, chăm sóc khách hàng, giải quyết các kiến nghị của khách hàng và linh hoạt trong các thương vụ do đó đã có được các khách hàng trung thành cũng như có thêm các khách hàng mới đảm bảo cho Cảng phát triển ngày càng bền vững.

- TGD đã chủ động trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả kinh doanh khai thác Cảng.

- Tất cả các vấn đề phát sinh bất thường trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đều được TGD báo cáo ngay cho HĐQT để nắm rõ diễn biến tình hình và kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

2. Thu nhập của Ban Tổng giám đốc và Trưởng phòng TCKT/Kế toán trưởng

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Năm 2025	Ghi chú
1	Hoàng Trọng Tùng	Tổng giám đốc	2.940.115.786	
2	Đình Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc	1.975.753.657	
3	Quách Đình Phú	Phó Tổng giám đốc	1.015.289.401	Nghỉ hưu từ ngày 30/04/2025
4	Nguyễn Văn Mạnh	Phó Tổng giám đốc	1.919.624.326	
5	Vũ Mạnh Duy	Kế toán trưởng	598.782.390	

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Với vai trò là quản trị và định hướng chiến lược, HĐQT vẫn ưu tiên đồng thời hai việc là xây dựng và triển khai chiến lược phát triển với tầm nhìn xa, hiệu quả và bền vững, song song với kiểm soát, quản trị rủi ro, duy trì thành quả, bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư và các cổ đông.

- HĐQT duy trì tổ chức các cuộc họp và thảo luận thường xuyên các vấn đề thuộc thẩm quyền và mang tính chiến lược đối với sự phát triển của Công ty.

- Tất cả các thành viên HĐQT đều phải tham gia tích cực vào hoạt động của HĐQT để nắm bắt, theo kịp các biến động của thị trường và hoạt động của công ty.

- HĐQT xác định phương hướng hoạt động gồm một số công tác chủ yếu sau:

1. Theo sát diễn biến của thị trường, kịp thời điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp trong từng giai đoạn và định hướng dài hạn; xây dựng các giải pháp linh hoạt nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững và tạo động lực thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
2. Tổ chức triển khai có hiệu quả các mục tiêu chiến lược của Đại hội đồng cổ đông giao, tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty. Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của HĐQT với tinh thần cẩn trọng, trách nhiệm và hiệu quả
3. Không ngừng đổi mới, sáng tạo trong công tác định hướng và phát triển kinh doanh. Đồng thời tập trung mở rộng hệ thống, mạng lưới khách hàng, đa dạng ngành hàng, mặt hàng để khai thác tối đa các tiềm năng của Công ty.
4. Lấy khách hàng làm trọng tâm: từ sản phẩm, nhận diện, chính sách, cấu trúc bộ máy, con người, công nghệ, văn hoá doanh nghiệp,... đều hướng tới mục tiêu phục vụ khách hàng, đáp ứng và phù hợp với từng phân khúc khách hàng theo đặc thù vùng miền. Phát triển các sáng kiến chiến lược nhằm khai thác tối đa tệp khách hàng và hệ sinh thái khách hàng, chuỗi cung ứng; đề cao giá trị tạo sự khác biệt với các sản phẩm/dịch vụ phù hợp.
5. Tăng cường công tác đầu tư tài chính theo hướng an toàn, hiệu quả, đảm bảo sử dụng vốn hợp lý và nâng cao hiệu quả sinh lời.
6. Nghiên cứu, đề xuất mở rộng phát triển thị trường trong nước và quốc tế, kết hợp với quy hoạch phát triển Cảng trung hạn và dài hạn.
7. Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát nội bộ. Không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực quản trị trong mọi lĩnh vực hoạt động kinh doanh; nâng cao năng lực quản lý tài chính theo hướng an toàn và bền vững.
8. Chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nâng cao năng lực điều hành của đội ngũ quản lý; thường xuyên cập nhật kiến thức, nghiệp vụ cho người lao động; nâng cao hiệu quả quản trị nhân sự, áp dụng hệ thống đánh giá KPIs và cải thiện năng suất lao động.

9. Thực hiện đánh giá định kỳ năng lực nhân sự để bố trí, sử dụng phù hợp với chuyên môn; gắn trách nhiệm với từng vị trí công việc, nhiệm vụ và thời hạn hoàn thành; đẩy mạnh phong trào thi đua, sáng kiến nhằm tăng cường sự gắn kết, nâng cao năng suất lao động; đồng thời xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp vững mạnh, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao.

10. Tiếp tục chuẩn hóa các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày theo hệ thống quy chế, quy trình đã ban hành; đồng thời rà soát, hoàn thiện các quy định nội bộ còn thiếu; hướng tới mục tiêu tinh gọn bộ máy, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình và văn bản quản trị nội bộ.

11. Chỉ đạo Ban TGD tổ chức triển khai và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026.

12. Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tập trung đầu tư trang thiết bị phục vụ sản xuất nhằm nâng cao năng lực xếp dỡ; đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý, triển khai thi công các dự án đã được phê duyệt, đảm bảo hiệu quả lâu dài và ổn định.

13. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, khai thác nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Để hoàn thành những mục tiêu đã đề ra, HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh mong muốn nhận được sự ủng hộ, đóng góp ý kiến xây dựng và sự gắn bó của các Quý vị cổ đông, các đối tác khách hàng trong và ngoài nước và đặc biệt là sự nỗ lực của toàn thể CBNV trong Công ty. Có được sự ủng hộ quý báu này cùng với định hướng tiếp tục đổi mới để phát triển, HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh tin tưởng năm 2026 sẽ thực hiện tốt hơn công tác quản trị phát triển Công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2025 và kế hoạch nhiệm vụ cho năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Nghị

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH
QUANGNINHPORT.JSC



BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025
& KẾ HOẠCH NĂM 2026

Quảng Ninh, tháng 04/2026

MỤC LỤC

PHẦN 1. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2025 VÀ DỰ BÁO NĂM 2026	3
I. Phân tích môi trường kinh doanh năm 2025	3
1. Kinh tế thế giới	3
2. Kinh tế vĩ mô Việt Nam	3
II. Dự báo môi trường kinh doanh trong năm 2026	5
1. Kinh tế thế giới	5
2. Kinh tế vĩ mô Việt Nam	6
III. Đánh giá cơ cấu hàng hóa, thị trường khu vực Cái Lân	7
1. Sản lượng hàng hóa thông qua CQN và CICT khai thác trong năm 2025	7
2. Đánh giá thị trường một số mặt hàng chính tại khu vực	7
PHẦN 2. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025	9
I. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh chung toàn Công ty	9
II. Phân tích đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025	9
1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cảng biển	9
2. Đánh giá chung về hoạt động kinh doanh	9
III. Đánh giá chung kết quả hoạt động sản xuất khai thác	10
1. Hoạt động khai thác cầu bến	10
2. Năng suất xếp dỡ các mặt hàng	11
3. Tỷ lệ hao hụt hàng hóa	11
4. Đánh giá chung công tác quản lý lưu kho, bãi	12
IV. Đánh giá công tác kỹ thuật	12
1. Đánh giá công tác sửa chữa bảo dưỡng, đầu tư mua sắm thiết bị công cụ	12
2. Đánh giá chung về công tác đầu tư xây dựng cơ bản	13
V. Đánh giá chung về công tác nhân sự	14
1. Lao động, thu nhập; công tác tiền lương	14
2. Công tác tiền lương và chế độ cho người lao động	14
3. Công tác tổ chức, xây dựng hệ thống văn bản phục vụ công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp	14
4. Công tác định biên, tổ chức lao động	14
5. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty	15
PHẦN 3 KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026	15
I. Mục tiêu và kinh doanh cảng biển	15
1. Mục tiêu kinh doanh	15
3. Mục tiêu sản xuất	15
4. Mục tiêu kỹ thuật, công nghệ	15
5. Mục tiêu đầu tư xây dựng	16
6. Mục tiêu quản trị và điều hành	16
II. Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh	16
1. Cơ sở xây dựng chỉ tiêu kế hoạch	16
2. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026	17
2.1 Chỉ tiêu chung toàn công ty	17
2.2. Kế hoạch đầu tư năm 2026	17
III. Nhóm giải pháp thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2026	18
IV. Cam kết của Ban điều hành	18



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH - QUANG NINH PORT

Trụ sở: Số 1- Đường Cái Lân – Phường Bãi Cháy - Quảng Ninh

Điện thoại: 0203 3 825 624

Website: www.quangninhport.com.vn

Email: sale@quangninhport.com.vn

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025 & KẾ HOẠCH NĂM 2026

PHẦN 1

PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2025 VÀ DỰ BÁO NĂM 2026

I. Phân tích môi trường kinh doanh năm 2025

1. Kinh tế thế giới

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại nhưng vẫn thể hiện sự chống chịu tốt trước các áp lực vĩ mô gia tăng, tăng trưởng tại các nền kinh tế lớn giảm tốc. Năm 2025, tăng trưởng kinh tế toàn cầu được dự báo chậm lại nhưng vẫn ổn định. Theo dự báo của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và Tổ chức hợp tác phát triển kinh tế (OECD), tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2025 ở mức 3,2%. Trong khi đó, Ngân hàng thế giới (WB) đưa ra mức dự báo 3,3%. Vụ Kinh tế và Xã hội Liên hợp quốc (UNDESA) với mức tăng khoảng 2,5% và Tổ chức thương mại thế giới (WTO) với mức tăng 2,7%. Mức độ tăng trưởng tại các khu vực và các nền kinh tế lớn có sự phân hóa khác nhau. Theo dự báo của IMF, năm 2025 nhóm nền kinh tế tiên tiến bao gồm khu vực Bắc Mỹ và châu Âu đạt mức tăng trưởng 1,6%, trong khi đó khu vực châu Á Thái Bình Dương được dự báo tăng trưởng khá cao so với mức trung bình của thế giới, đạt khoảng 4,5%.

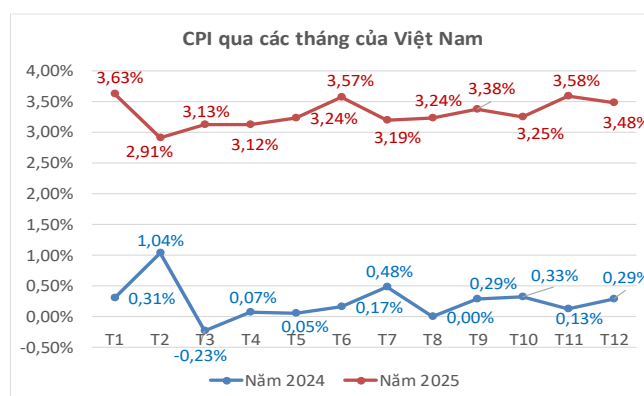
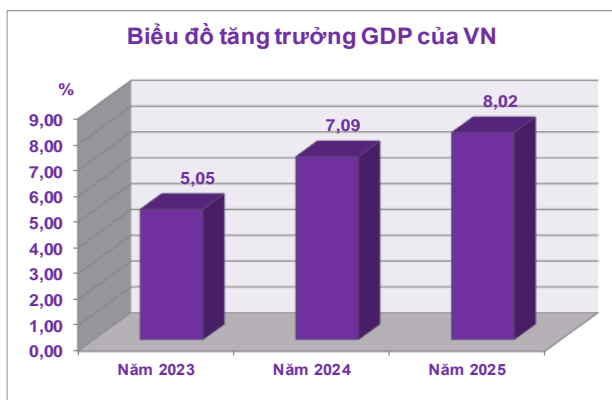
Trong báo cáo triển vọng kinh tế toàn cầu xuất bản vào tháng 10/2025, IMF đã nhận định lạm phát toàn cầu năm 2025 dự kiến sẽ đạt mức tăng khoảng 4,3%, thấp hơn mức lạm phát trên 5% của năm 2024. Nhìn chung áp lực lạm phát năm 2025 thấp do giá cả hàng hóa toàn cầu tiếp tục xu hướng giảm diễn ra từ năm ngoái, với mức giảm năm 2025 theo ước tính của WB là khoảng 7%. Đáng chú ý, giá dầu đã giảm mạnh khoảng 20%, giá dầu Brent đã giảm mạnh từ vùng 75,93 USD/thùng đầu năm lùi về quanh 60,9 USD/thùng vào cuối năm, trong khi dầu WTI giảm xuống gần 57 USD/thùng. Xu hướng giảm giá này xuất phát từ nguồn cung dồi dào trên diện rộng, trong khi tăng trưởng kinh tế toàn cầu vẫn ở mức khiêm tốn khiến nhu cầu đối với các loại hàng hóa và năng lượng ở mức thấp.

(nguồn: <https://thitruongtaichinhhtiente.vn/nhung-diem-noi-bat-cua-kinh-te-toan-cau-nam-2025-trien-vong-va-thach-thuc-nam-2026-77828.html>)

2. Kinh tế vĩ mô Việt Nam

Tốc độ tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức cao, quy mô nền kinh tế được mở rộng

Năm 2025, tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Việt Nam tăng 8,02% so với năm 2024, đạt mức tăng trưởng cao trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất định. Đây là mức tăng trưởng cao trong giai đoạn 2011 - 2025, cho thấy nền kinh tế đã phục hồi mạnh mẽ và chuyển sang giai đoạn tăng trưởng cao hơn với nền tảng vĩ mô ổn định. Tăng trưởng kinh tế có xu hướng cải thiện dần trong năm, trong đó, quý IV/2025 tăng 8,46%, là mức tăng cao nhất so với cùng kỳ các năm trong giai đoạn 2011 - 2025, phản ánh sự lan tỏa ngày càng rõ của các động lực tăng trưởng và sự phục hồi đồng đều của các khu vực kinh tế.



Năng suất lao động được cải thiện nhờ tổng hợp nhiều yếu tố mang tính nền tảng và dài hạn, phản ánh sự chuyển biến cả về chất lượng tăng trưởng lẫn hiệu quả sử dụng nguồn lực của nền kinh tế, theo giá hiện hành ước đạt khoảng 245,0 triệu đồng/lao động, tương đương 9.809 USD/lao động; theo giá so sánh, năng suất lao động tăng 6,83%.

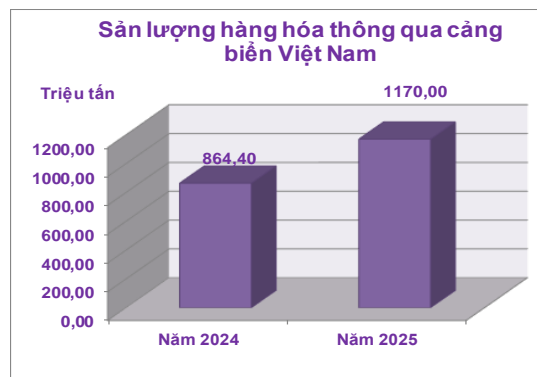
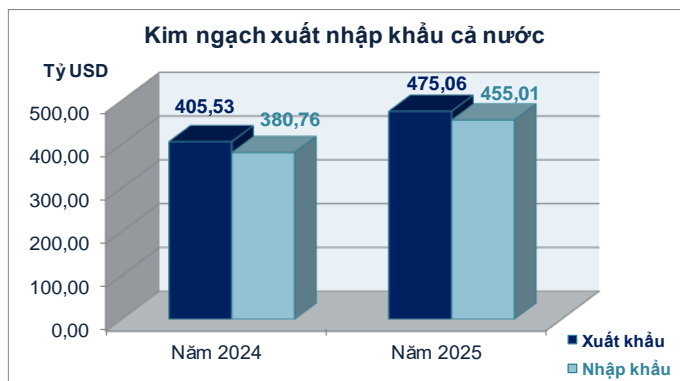
Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phản ánh sự thay đổi trong phân bổ nguồn lực giữa các khu vực kinh tế; theo giá hiện hành, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 11,64% GDP, công nghiệp và xây dựng 37,65%, dịch vụ 42,75%, và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 7,96%. Cơ cấu này cho thấy khu vực dịch vụ tiếp tục giữ vai trò chủ đạo, phù hợp với xu hướng phát triển của nền kinh tế có độ mở cao, gắn với mở rộng tiêu dùng, thương mại, vận tải, du lịch và các dịch vụ phục vụ SXKD trong bối cảnh đô thị hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng.

Đầu tư tiếp tục là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh môi trường vĩ mô ổn định và niềm tin của các khu vực đầu tư được cải thiện. Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành ước đạt 4.150,5 nghìn tỷ đồng, tăng 12,1% so với năm 2024, cho thấy quy mô đầu tư được mở rộng rõ rệt và đóng góp tích cực vào tổng cầu.

Thương mại tiếp tục cải thiện: Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 475,04 tỷ USD, tăng 17,0%, kim ngạch nhập khẩu đạt 455,01 tỷ USD, tăng 19,4%, đưa tổng kim ngạch xuất nhập khẩu lên 930,05 tỷ USD, tăng 18,2%; cán cân thương mại hàng hóa duy trì thặng dư 20,03 tỷ USD, góp phần củng cố ổn định kinh tế vĩ mô.

Tiêu dùng cuối cùng tiếp tục là động lực cho tăng trưởng kinh tế: Năm 2025, tiêu dùng cuối cùng tiếp tục là động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế, phản ánh sự cải thiện của thị trường lao động, thu nhập và niềm tin tiêu dùng; theo sử dụng GDP, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,95% so với năm 2024, đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung.

Thu nhập và mức sống dân cư được đảm bảo: Thu nhập và mức sống dân cư năm 2025 tiếp tục được cải thiện nhờ tác động lan tỏa của tăng trưởng kinh tế và sự ổn định của thị trường lao động; thu nhập bình quân của lao động ước đạt 8,4 triệu đồng/tháng, tăng 8,9% so với năm 2024 và cao hơn tốc độ tăng CPI, cho thấy thu nhập thực tế được cải thiện, góp phần nâng cao sức mua.



Tóm lại, năm 2025, Việt Nam đã đạt nhiều kết quả tích cực với kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng cao, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo, quy mô nền kinh tế được mở rộng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, năng suất lao động được cải thiện... Đạt được kết quả trên là nhờ có sự chỉ đạo quyết liệt của Trung ương, Chính phủ, các bộ, cơ quan; đặc biệt là trong cải cách thể chế với nhiều quyết sách được Trung ương ban hành, từng bước tạo môi trường thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, người dân; tăng cường tính minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút vốn đầu tư và thực hiện đầu tư các công trình quan trọng, tạo động lực tăng trưởng kinh tế cao trong năm 2025.

(nguồn : <https://nief.mof.gov.vn/nghien-cuu-trao-doi/diem-sang-kinh-te-vi-mo-viet-nam-nam-2025-va-trien-vong-nam-2026-11827.html>)

II. Dự báo môi trường kinh doanh trong năm 2026

1. Kinh tế thế giới

Hầu hết các tổ chức quốc tế đều đồng thuận trong việc đưa ra nhận định kinh tế thế giới sẽ gặp nhiều thách thức trong năm 2026. Theo đó, tăng trưởng kinh tế thế giới sẽ chậm lại và có sự phân hóa giữa các quốc gia. Các nước đang phát triển đối mặt nhiều khó khăn hơn. Mức tăng trưởng của kinh tế toàn cầu sẽ ở dưới mức 3%: UN, OECD dự báo GDP toàn cầu tăng trưởng ở mức khoảng 2,7-2,9%; WB đưa ra mức dự báo tăng trưởng thận trọng hơn khoảng 2,3 – 2,7%; UNDESA cũng chỉ đưa ra mức dự báo 2,5% trong khi đó IMF đưa ra mức dự báo lạc quan nhất với mức tăng trưởng khoảng 3%.

Trái ngược với xu thế giảm tốc GDP toàn cầu, đặc biệt tại các nền kinh tế phát triển, khu vực Đông Nam Á được Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo sẽ tăng trưởng khoảng 4,5% năm 2026, thấp hơn mức trung bình của giai đoạn trước, nhưng vẫn cao hơn mức trung bình toàn cầu, nhờ nhu cầu nội địa duy trì ổn định và dòng vốn FDI vào các ngành công nghệ, năng lượng và cơ sở hạ tầng.

Về thương mại quốc tế, WTO dự báo khối lượng thương mại hàng hóa toàn cầu sẽ phục hồi với mức tăng khoảng 2,5% vào năm 2026, trong khi dịch vụ thương mại dự kiến tăng ổn định khoảng 4,1%. Sự phục hồi này diễn ra trong bối cảnh bảo hộ thương mại, gián đoạn chuỗi cung ứng và nhu cầu xuất khẩu không đồng đều giữa các khu vực, khiến tốc độ tăng trưởng thương mại vẫn chậm hơn so với trước đại dịch. Trong năm 2026, các nước cần theo dõi chặt chẽ những thay đổi trong chính sách thuế quan của chính quyền Trump vì đây có thể là chính sách chi phối toàn bộ nền thương mại toàn cầu.

OECD dự báo lạm phát trong các nền kinh tế G20 sẽ giảm từ 3,4% năm 2025 xuống 2,9% năm 2026, phản ánh sự ổn định tương đối của giá năng lượng và chính sách tiền tệ thận trọng của các quốc gia trong nhóm này. Tuy nhiên bức tranh lạm phát vẫn chưa khả quan tại một số nền kinh tế phát triển, đặc biệt ở Mỹ và châu Âu, do chi phí lao động cao và chuỗi cung ứng chưa hoàn toàn hồi phục.

Nếu giai đoạn 2024 - 2025 được xem là thời kỳ “tái cân bằng”, khi các nền kinh tế tập trung kiểm soát lạm phát trong bối cảnh chính sách tiền tệ thắt chặt kéo dài, thì năm 2026 sẽ là phép thử quan trọng đối với các động lực tăng trưởng mới. Khi khả năng kích thích từ phía cầu ngày càng bị giới hạn bởi nợ công và lạm phát tiềm ẩn, tăng trưởng trong trung hạn sẽ phụ thuộc nhiều hơn vào cải thiện năng suất, hiệu quả và các chuyển đổi mang tính cấu trúc từ phía cung. Ba động lực nổi bật đang được giới phân tích theo dõi sát sao là: tiến bộ công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo AI; tái cấu trúc chuỗi giá trị toàn cầu; và làn sóng đầu tư gắn với chuyển đổi năng lượng.

Tình hình xung đột leo thang tại Trung Đông đang tạo ra những biến động với chuỗi cung ứng và vận tải toàn cầu, qua đó tác động nhiều mặt tới kinh tế thế giới và Việt Nam. Trong bối cảnh đó, một số yếu tố chi phí như năng lượng và logistics sẽ gây áp lực nhất định lên lạm phát, đồng thời hoạt động thương mại quốc tế có thể diễn biến thận trọng hơn trong thời gian tới. Căng thẳng tại Trung Đông hiện nay đã khiến giá năng lượng và chi phí vận tải quốc tế tăng, đồng thời làm tăng rủi ro trên một số tuyến hàng hải quan trọng. Khi các tuyến vận tải đi qua khu vực này phải điều chỉnh hải trình, thời gian giao hàng có thể kéo dài hơn và chi phí logistics tăng lên, qua đó tạo áp lực nhất định đối với hoạt động thương mại toàn cầu.

Đối với doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam, những biến động này có thể làm tăng chi phí vận chuyển và yêu cầu doanh nghiệp chủ động điều chỉnh kế hoạch logistics. Các ngành hàng có tỷ trọng xuất khẩu lớn và phụ thuộc nhiều vào chuỗi cung ứng quốc tế như điện tử, dệt may, da giày có thể chịu tác động nhất định nếu thời gian giao hàng kéo dài. Một số mặt hàng nông sản và thủy sản cũng có thể chịu ảnh hưởng khi chi phí bảo quản và vận chuyển lạnh tăng.

Tuy nhiên, thương mại quốc tế thường có khả năng thích ứng khá nhanh. Doanh nghiệp và các hãng vận tải có thể điều chỉnh tuyến vận chuyển hoặc phương thức giao nhận để hạn chế rủi ro. Ở góc độ khác, nếu nguồn cung một số mặt hàng nông sản, thực phẩm tại khu vực Trung Đông bị gián đoạn trong ngắn hạn, đây cũng có thể là cơ hội để doanh nghiệp Việt Nam mở rộng thị phần tại một số thị trường khác.

(nguồn: <https://thitruongtaichinhliente.vn/nhung-diem-noi-bat-cua-kinh-te-toan-cau-nam-2025-trien-vong-va-thach-thuc-nam-2026-77828.html>); <https://vneconomy.vn/xung-dot-trung-dong-ap-luc-lam-phat-va-giai-phap-de-tang-truong-hai-con-so.htm>)

2. Kinh tế vĩ mô Việt Nam

Nền kinh tế Việt Nam bước vào năm 2026, năm đầu của kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030, với những chỉ số vĩ mô tích cực đạt được sau giai đoạn phục hồi 2024-2025. Đây được xem là tiền đề quan trọng cho một chu kỳ tăng trưởng mới với mức tăng trưởng đột phá “hai con số” (trên 10%) để vượt qua bẫy thu nhập trung bình và trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045.

Các báo cáo đánh giá triển vọng tăng trưởng mới nhất từ các định chế tài chính quốc tế như Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) cùng hàng loạt các ngân hàng thương mại quốc tế đều dự báo triển vọng tăng trưởng của Việt Nam trong năm 2026 là khá tích cực.

Ở chiều thận trọng hơn, các định chế đa phương như ADB, WB và OECD đưa ra các dự báo tăng trưởng năm 2026 của Việt Nam dao động trong khoảng 6,0% đến 6,5%. IMF thậm chí còn dè dặt hơn với mức dự báo 5,6%. Các định chế tài chính quốc tế tài chính này cho rằng những rủi ro từ sự bất ổn kinh tế thế giới sẽ tác động tới kinh tế Việt Nam.

Báo cáo của WB cảnh báo rằng, dù nội lực Việt Nam tốt, nhưng độ mở quá lớn của nền kinh tế (với tỷ lệ thương mại trên GDP tới 200%) khiến Việt Nam không thể “miễn nhiễm” trước sự giảm tốc của các đối tác thương mại lớn như Mỹ và EU. Hơn nữa, những rào cản thương mại mới liên quan đến môi trường (như Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon - CBAM của châu Âu) bắt đầu

có hiệu lực đầy đủ vào năm 2026 sẽ tạo áp lực chi phí lớn lên hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Dù có sự chênh lệch trong các con số dự báo, nhưng điểm chung trong các dự báo là Việt Nam vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng cao gấp đôi mức trung bình thế giới (2,9-3,1% trong các báo cáo của các định chế tài chính quốc tế). Điều này cho thấy sức kháng cự của nền kinh tế trước những “cú sốc” từ bên ngoài đã được nâng cao và nội lực của nền kinh tế ngày càng được củng cố.

Tại các diễn đàn kinh tế đầu năm 2026, thông điệp từ Chính phủ đưa ra rất rõ ràng. Để đạt được mục tiêu trở thành nước thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và thu nhập cao vào năm 2045, Việt Nam phải có những năm tăng trưởng đột phá, đạt mức hai con số (trên 10%) để bù đắp cho những giai đoạn chậm lại trước đó. Để hướng tới con số tăng trưởng 10% trong những năm tiếp theo, năm 2026 phải là năm của những cải cách về thể chế bên cạnh nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và triển khai các mô hình kinh tế mới.

Theo OECD, dự địa tăng trưởng từ vốn và lao động của Việt Nam đã cạn, dự địa lớn nhất hiện nay nằm ở cải cách thể chế. Quan điểm này cũng khá tương đồng với TS. Cấn Văn Lực, Chuyên gia kinh tế trưởng của BIDV, Thành viên Hội đồng tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ Quốc gia, ông cho rằng Việt Nam cần mạnh dạn thí điểm các cơ chế vượt trội (sandbox) cho các mô hình kinh tế mới. Ví dụ, trong lĩnh vực bán dẫn và AI, cần có cơ chế ưu đãi đặc biệt không chỉ về thuế mà còn về thủ tục hành chính, visa cho chuyên gia và cơ chế mua sắm công để kích cầu sản phẩm công nghệ nội địa...

(nguồn: <https://vneconomy.vn/trien-vong-kinh-te-nam-2026-nhin-tu-du-bao-cua-cac-dinh-che-tai-chinh-quoc-te.htm>)

III. Đánh giá cơ cấu hàng hóa, thị trường khu vực Cái Lân

1. Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Quảng Ninh (CQN) và CICT khai thác trong năm 2025

Tổng sản lượng hàng hóa thông qua khu vực Cái Lân (CQN và CICT) trong năm 2025 đạt 16.899.586 tấn, giảm 507.422 tấn (2,92%) so với cùng kỳ năm 2024 (17.407.088 tấn).

2. Đánh giá thị trường một số mặt hàng chính tại khu vực

2.1. Hàng TACN

Trong năm 2025, sản lượng hàng nông sản (TACN) thông qua khu vực Cái Lân đạt 6.935.251 tấn, giảm 271.087 tấn, tương ứng 3,7% so với cùng kỳ năm 2024. Mức giảm này phản ánh xu hướng chững lại chung của thị trường nông sản nhập khẩu trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ trong nước chưa có sự tăng trưởng rõ rệt và chi phí logistics còn ở mức cao. Mặc dù vậy, xét về vai trò trong cơ cấu hàng hóa, TACN tiếp tục là mặt hàng quan trọng nhất tại Cảng Quảng Ninh, không chỉ về quy mô sản lượng mà còn về hiệu quả khai thác và đóng góp doanh thu.

Nhóm shipper chủ lực tiếp tục duy trì mức tăng trưởng tốt, chiếm khoảng 71,8% tổng sản lượng nông sản, cho thấy nguồn hàng cốt lõi của CQN vẫn được giữ vững. Đây đều là các shipper có kế hoạch ổn định, sản lượng lớn và yêu cầu cao về năng lực tiếp nhận tàu, tổ chức khai thác và lưu kho, phù hợp với thế mạnh của Cảng Quảng Ninh. Trong khi nhóm shipper chủ lực duy trì tăng trưởng, nhóm shipper nhỏ ghi nhận xu hướng giảm sản lượng, chủ yếu do sự mở rộng quy mô và gia tăng thị phần của các shipper lớn, dẫn đến sự dịch chuyển cơ cấu sản lượng theo hướng tập trung hơn, thay vì xuất phát từ việc suy giảm sức cạnh tranh của CQN. Xu hướng này khiến mức tăng trưởng chung của mặt hàng TACN chưa thực sự bứt phá trong ngắn hạn, song lại góp phần nâng cao tính ổn định và hiệu quả khai thác.

Bên cạnh đó, trong năm 2025, CQN vẫn giữ được các khách hàng thương mại lớn trong nước góp phần đa dạng hóa cơ cấu khách hàng và tăng tính ổn định cho nguồn hàng TACN. Việc duy trì đồng thời nhóm shipper lớn và nhóm khách hàng thương mại giúp CQN linh hoạt hơn trong việc điều phối nguồn hàng theo biến động của thị trường.

Đáng chú ý, trong năm 2025, CQN tiếp tục chủ động ưu tiên tiếp nhận và bố trí cầu bến cho các tàu TACN, coi đây là nhóm hàng chiến lược nhằm giữ vững thị phần chung tại khu vực Cái Lân trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt. Việc ưu tiên này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả khai thác cầu bến mà còn tạo nền tảng để CQN gia tăng thị phần toàn khu vực.

Nhìn tổng thể, mặc dù sản lượng TACN toàn khu vực có giảm nhẹ so với cùng kỳ, mặt hàng TACN vẫn giữ vai trò là nền tảng rất quan trọng trong cơ cấu hàng hóa tại Cái Lân, là trụ cột về doanh thu và hiệu quả khai thác, đồng thời tiếp tục là nhóm hàng then chốt trong chiến lược giữ khách hàng lớn và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng Quảng Ninh trong các năm tiếp theo.

2.2. Hàng dăm gỗ

Dăm gỗ hiện chiếm 47,62% tổng sản lượng hàng hóa khai thác tại khu vực Cái Lân, là một trong những mặt hàng xuất khẩu trọng điểm của khu vực. Cái Lân tiếp tục giữ vai trò là đầu mối quan trọng đối với các lô hàng dăm gỗ xuất khẩu sang các thị trường lớn như Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc.

Năm 2025, tổng sản lượng dăm gỗ xuất khẩu qua khu vực Cái Lân đạt 8.048.343 tấn, giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ các yếu tố khách quan của thị trường quốc tế, bao gồm thay đổi chính sách nhập khẩu, chính sách thuế quan, cũng như các yêu cầu ngày càng chặt chẽ về kiểm soát nguồn gốc gỗ và chứng nhận (FSC, PEFC...).

Về khách hàng, CQN tiếp tục duy trì và mở rộng hợp tác với nhóm khách hàng dăm gỗ chủ lực, có tính ổn định cao. Các doanh nghiệp truyền thống tại khu vực đều ký hợp đồng dài hạn (03 năm) và cam kết ưu tiên sử dụng cầu bến của CQN. Trong đó, công ty Thái Hưng là đối tác chiến lược của Cảng, không chỉ có sản lượng xuất khẩu lớn mà còn tham gia cung cấp các dịch vụ logistics (bốc xúc, vận chuyển, thiết bị), góp phần nâng cao tính chủ động và hiệu quả khai thác của Cảng.

Bên cạnh đó, nhóm doanh nghiệp thuộc hệ thống Hào Hưng tiếp tục là nguồn hàng lớn và ổn định, với lợi thế sở hữu đội tàu và đội thuê tàu định hạn lớn nhất Việt Nam, cho phép linh hoạt điều phối cỡ tàu phù hợp với điều kiện cầu bến của Cảng theo từng giai đoạn, qua đó hỗ trợ tối ưu hiệu suất khai thác tàu và cầu bến.

Ngoài các khách hàng truyền thống, CQN đã tích cực mở rộng và ký kết hợp đồng với các khách hàng mới cung cấp dịch vụ bốc xếp đồng thời hỗ trợ tối đa về bố trí diện tích lưu bãi và tổ chức khai thác sà lan, tạo dư địa phát triển nguồn hàng dăm gỗ trong các giai đoạn tiếp theo.

2.3. Hàng sắt thép phế liệu:

Đối với mặt hàng sắt thép phế liệu, 100% các chuyến tàu của khách hàng Shengli tiếp tục được chỉ định khai thác tại Cảng Quảng Ninh, cho thấy mức độ gắn kết và ổn định cao của nguồn hàng đối với CQN. Đây là nhóm hàng có tính tập trung khách hàng, kế hoạch khai thác tương đối ổn định và ít chịu tác động từ cạnh tranh trực tiếp trong khu vực.

Trong năm 2025, sản lượng sắt thép phế liệu qua CQN đạt 504.188 tấn, tăng 38.267 tấn, tương ứng 8,2% so với cùng kỳ năm 2024. Mức tăng trưởng này chủ yếu đến từ sự hồi phục của thị trường bất động sản và xây dựng, kéo theo nhu cầu tiêu thụ thép và nguyên liệu đầu vào gia tăng.

Với việc duy trì khai thác toàn bộ các tàu sắt thép phế liệu của Shengli tại CQN, mặt hàng này tiếp tục đóng vai trò là nguồn hàng ổn định, góp phần đa dạng hóa cơ cấu hàng hóa và hỗ trợ cho các nhóm hàng chủ lực trong điều kiện thị trường có nhiều biến động.

Trên cơ sở nhu cầu thị trường và kế hoạch khai thác của khách hàng, dự kiến sản lượng sắt thép phế liệu của Shengli trong năm 2026 sẽ tiếp tục được duy trì ở mức khoảng 500.000 tấn, tạo nền tảng ổn định cho sản lượng và doanh thu khai thác của Cảng Quảng Ninh trong giai đoạn tới.

2.4. Các mặt hàng khác:

Đối với các mặt hàng còn lại như vôi, dầu thực vật, soda, quặng, nhựa đường, đá cao lanh, và các loại hàng khác, sản lượng thông qua Cảng Quảng Ninh trong năm 2025 ghi nhận xu hướng giảm nhẹ so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu do điều kiện cầu bến và khả năng bố trí khai thác có hạn, trong khi CQN ưu tiên tập trung nguồn lực cầu bến cho các nhóm hàng chủ lực có hiệu quả khai thác cao.

Tổng sản lượng nhóm các mặt hàng này qua CQN trong năm 2025 đạt 530.857 tấn, giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2024. Việc sụt giảm sản lượng không xuất phát từ yếu tố thị trường hay sức cạnh tranh, mà chủ yếu là kết quả của việc cơ cấu lại kế hoạch khai thác, nhằm tối ưu hiệu quả sử dụng cầu bến và đảm bảo phục vụ ổn định cho các mặt hàng chiến lược của Cảng.

PHẦN 2

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh chung toàn Công ty

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	So sánh (%) thực hiện 2025 với	
						KH 2025	TH 2024
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	7=6/4	8=6/5
I	Chỉ tiêu SXKD						
1	Sản lượng thông qua	Tấn TQ	11.225.000	10.458.376	10.545.462	93,95%	100,83%
2	Sản lượng xếp dỡ	Tấn XD	11.562.000	10.841.986	11.051.877	95,59%	101,94%
3	Doanh thu dịch vụ cảng biển	Tỷ đồng	715	662,27	702,17	98,21%	106,02%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	164,8	149,75	164,86	100,04%	110,09%
II	Chỉ tiêu tài chính						
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng		1.137,20	1.202,98		105,78%
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng		979,08	1022,21		104,41%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	754,97	704,52	745,72	98,77%	105,85%
4	Cổ tức	%	10	10	10	100,00%	100,00%
III	Chỉ tiêu lao động						
1	Số lượng lao động (bình quân)	người	621	629	611	98,39%	97,14%
2	Thu nhập BQ người lao động	Tr.đ/ tháng	22,57	21,80	22,28	98,72%	102,20%

II. Phân tích đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cảng biển

1.1 . Sản lượng hàng hóa

- Tổng sản lượng hàng hóa thông qua năm 2025 đạt 10.545.462 tấn, tăng 87.086 tấn (0,83%) so với cùng kỳ năm 2024, giảm 679.538 tấn (-6,05%) so với kế hoạch đề ra.

- Tổng sản lượng hàng hóa xếp dỡ năm 2025 đạt 11.051.877 tấn, tăng 209.891 tấn (1,9%) so với cùng kỳ năm 2024, giảm 510.123 tấn (-4,4%) so với kế hoạch đề ra.

1.2. Doanh thu thực hiện

- Doanh thu dịch vụ: Doanh thu khai thác cảng năm 2025 đạt 702,17 tỷ đồng, tăng 39,9 tỷ đồng (6%) so với cùng kỳ năm 2024, giảm 12,83 tỷ đồng (-1,8%) so với kế hoạch đề ra. Doanh thu bình quân đạt 58,51 tỷ đồng/tháng, cao hơn 6% so với năm 2024 đạt 55,19 tỷ đồng/tháng.

1.3. Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 164,86 tỷ đồng, tăng 15,11 tỷ đồng (10,09%) so với cùng kỳ 2024; tăng 0,06 tỷ đồng (0,04%) so với kế hoạch đầu năm và đây là mức lợi nhuận đạt được cao nhất trong các năm vừa qua.

2. Đánh giá chung về hoạt động kinh doanh

– Trong năm 2025, công tác marketing và phát triển khách hàng của Cảng Quảng Ninh (CQN) cơ bản đạt và vượt các mục tiêu đề ra, góp phần giữ ổn định sản lượng, duy trì thị phần và từng bước mở rộng cơ cấu hàng hóa, dịch vụ.

– Đối với nhóm khách hàng nông sản (TACN), CQN đã giữ vững các shipper hiện hữu như đồng thời triển khai tái ký hợp đồng với các khách hàng lớn và ký kết thành công 01 hợp đồng với shipper mới. Kết quả này giúp CQN tiếp tục duy trì nhóm khách hàng lõi, đảm bảo tính ổn định cho nguồn hàng TACN – mặt hàng chủ lực của Cảng.

– Đối với mặt hàng dăm gỗ và gỗ viên nén, CQN tiếp tục giữ vững và ổn định nhóm khách hàng truyền thống, đồng thời thu hút thêm 03 khách hàng dăm gỗ mới, góp phần mở rộng tệp khách hàng và tạo dư địa phát triển nguồn hàng trong các giai đoạn tiếp theo.

– Bên cạnh các mặt hàng truyền thống, CQN đã chủ động tìm kiếm và phát triển thêm các mặt hàng mới, trong đó đã khai thác thành công 02 mặt hàng mới gồm đất sét và xi măng tấm đóng kiện, góp phần đa dạng hóa cơ cấu hàng hóa và giảm sự phụ thuộc vào một số nhóm hàng chủ lực.

– Công tác marketing dịch vụ lưu kho và logistics tiếp tục được đẩy mạnh đối với các khách hàng TACN, thông qua việc triển khai các chính sách thu hút khách hàng gửi kho tại Cảng, qua đó tăng sản lượng hàng hóa nhập lưu kho và gia tăng các dịch vụ logistics đi kèm, nâng cao hiệu quả khai thác và doanh thu dịch vụ.

– Về chăm sóc khách hàng, CQN duy trì việc xử lý các kiến nghị liên quan đến giao nhận hàng hóa trong thời gian không quá 24 giờ, đồng thời thực hiện trao đổi trực tiếp với khách hàng về chất lượng dịch vụ sau mỗi chuyến tàu, lô hàng. Công tác nắm bắt thông tin tàu đến và chủ động thông báo, xác nhận kế hoạch tiếp nhận tàu với khách hàng tối thiểu trước 07 ngày tiếp tục được duy trì, góp phần nâng cao mức độ hài lòng và gắn kết của khách hàng với Cảng. Duy trì thăm hỏi, tặng quà ngày thành lập công ty, sinh nhật lãnh đạo, các ngày lễ (8-3, 20-10), tết cổ truyền. Ngoài ra tổ chức một số buổi giao lưu thể thao, văn hoá, văn nghệ qua đó tạo sự gắn kết, tin tưởng, củng cố mối quan hệ tốt đẹp giữa cảng với khách hàng và cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn.

– Song song với hoạt động kinh doanh trực tiếp, CQN tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông và quảng bá thương hiệu, thông qua hợp đồng tài trợ quảng bá hình ảnh với CLB bóng đá Hà Nội T&T, xây dựng video giới thiệu, tăng cường đăng tải thông tin trên website, Facebook, Youtube, kịp thời truyền thông các hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động xã hội, qua đó nâng cao hình ảnh và vị thế của CQN.

III. Đánh giá chung kết quả hoạt động sản xuất khai thác

1. Hoạt động khai thác cầu bến

- Năm 2025 giải phóng được 407 lượt tàu, giảm 39 lượt tàu (9%) so với năm 2024.
- Hệ số khai thác cầu bến đạt: $82,38\% = 103,34\%$ năm 2024.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025				Cộng	Năm 2024				Cộng	Đánh giá
			Cầu 1	Cầu 5	Cầu 6	Cầu 7		Cầu 1	Cầu 5	Cầu 6	Cầu 7		
1	Thời gian trống cầu	ngày	95	51	39	69	254	116	36	59	51	262	Giảm
2	Thời gian có tàu	ngày	270	314	326	296	1206	250	330	307	315	1202	Tăng
3	Thời gian trễ do chờ thiết bị, công nhân, di chuyển tàu	ngày	5,47	6,36	4,10	2,79	19	1,41	6,12	6,81	6,47	20,82	Giảm
4	Thời gian không làm hàng do thời tiết (bão, mưa,...)	ngày	10,41	16,50	19,89	22,68	69	16,77	19,94	14,10	29,44	80,25	Giảm
5	Thời gian làm hàng thực tế	ngày	254,12	291,14	302,01	270,52	1118	231,82	303,94	286,09	279,09	1100,94	Tăng
6	Hiệu suất khai thác cầu bến	%	73,77	85,79	89,07	80,87	82,38	68,31	90,16	83,88	86,07	82,10	Tăng
7	Hiệu suất thực tế khai thác cầu bến	%	69,62	79,76	82,74	74,12	76,56	63,34	83,04	78,17	76,25	75,20	Tăng
8	Tỷ suất: Thời gian làm hàng thực tế/ Thời gian có tàu	%	94,12	92,72	92,64	91,39	92,72	92,73	92,10	93,19	88,60	91,65	Tăng

2. Năng suất xếp dỡ các mặt hàng

- Năng suất hàng nông sản tăng nhẹ 2,2% so với cùng kỳ năm 2024, tăng 8,4% so với kế hoạch năm 2025. Công tác tổ chức sản xuất hợp lý, đảm bảo hệ số thiết bị cũng như máng mở theo kế hoạch, năng lực nhận hàng của chủ hàng đảm bảo, bổ sung cầu Liebherr 03 đưa vào khai thác từ tháng 8/2025.

- Năng suất hàng sắt phế liệu giảm 3 % so với cùng kỳ và tăng 2,9% so với kế hoạch 2025 đề ra. Bổ sung cầu Liebherr 03 nhưng do lượng tàu hàng khó làm chiếm 47,26% tổng lượng tàu (60/126) và số tàu sắt phế bố trí sang cầu 1 chiếm 33,33% tổng lượng tàu (42/126) và thiết bị hoạt động không ổn định.

- Năng suất hàng dăm gỗ giảm 8,3% so với cùng kỳ 2024 và tăng 0,26% so với kế hoạch năm đề ra. Tuy thường xuyên trao đổi với chủ hàng dăm gỗ như do nhiều tàu xếp hàng chung chủ, hàng tập kết không đủ và do kiểm soát của chính quyền đối với vấn đề môi trường nên năng suất tăng không đáng kể so với kế hoạch.

TT	Mặt hàng chính	KH 2025	NSXD BQ (tấn/ ngày/ tàu)		Tăng/giảm	
			Năm 2024	Năm 2025	2025/2024	2025/KH
1	Hàng nông sản	12.500	13.258	13.555	2,24%	8,44%
2	Sắt vụn	2.000	2.102	2.040	-2,95%	2,00%
3	Dăm gỗ	15.000	16.404	15.039	-8,32%	0,26%

3. Tỷ lệ hao hụt hàng nông sản

- Kiểm soát tốt tỷ lệ hao hụt hàng hóa ngoài tàu, trong kho duy trì mức thấp, cân/bill đạt - 0,272% giảm 9,33% so với kế hoạch, tăng 13,81% so với cùng kỳ 2024;

- Tỷ lệ hao hụt hàng lưu kho đạt - 0,161% giảm 5,3% so kế hoạch 2025, giảm 4,73% so cùng kỳ 2024.

TT	Chỉ tiêu	KH 2025	Tỉ lệ hao hụt BQ năm (%)		Tăng giảm	
			Năm 2024	Năm 2025		
		1	2	3	4= 3/1	5=3/2
1	Cân/bill	-0,3	-0,239	-0,272	90,67%	113,81%
2	Lưu kho	-0,17	-0,169	-0,161	94,71%	95,27%

4. Đánh giá chung công tác quản lý lưu kho, bãi

- Sản lượng hàng hóa lưu kho đạt 691.654 tấn/ 607.367 tấn tăng 84.287 tấn (13,8%) so với năm 2024.

- Sản lượng hàng hóa lưu bãi 1.049.013 tấn/ 1.300.635 tấn, giảm 251.622 tấn (19,4%) so với năm 2024.

– Công tác ATLĐ - PCCN- VSMT đặc biệt được đơn vị quan tâm hàng đầu, kết quả trong năm không để xảy ra sự cố, tai nạn nào, đảm bảo an toàn về con người, hàng hóa và CSHT. Công tác vệ sinh được thực hiện sạch sẽ đảm bảo yêu cầu qua các cuộc kiểm tra định kỳ và đột xuất.

– Công tác nhập, xuất, bảo quản hàng hóa lưu kho tốt. Xuất trả đầy đủ chính xác cho các chủ hàng, không có khiếu nại nào về hàng hóa lưu kho (có chia lại hàng hóa cho các khách hàng gửi kho). Hệ số chất xếp hàng hóa trong kho tốt.

– Tận dụng khai thác hiệu quả diện tích kho, bãi đơn vị quản lý, khai thác.

– Quản lý, duy trì hoạt động các nhà cân luôn ổn định: Dao động bước nhảy bàn cân từ 10-20kg. Hệ số sẵn sàng làm việc đạt từ 95-100%.

– Công tác nghiệp vụ kết toán hàng hóa đã có nhiều cố gắng, tích cực trong việc phối hợp, xử lý các tranh chấp liên quan đến hàng hóa khi bị hư hỏng, tổn thất thực hiện giải quyết nhanh chóng đảm bảo quyền lợi của các bên.

– Thực hiện chế độ báo cáo; công tác get in-get out; kết toán hàng hóa với các chủ hàng được thuận tiện, đầy đủ, chính xác, chứng từ luân chuyển nhanh chóng theo đúng qui định.

IV. Đánh giá công tác kỹ thuật

1. Đánh giá công tác sửa chữa bảo dưỡng, đầu tư mua sắm thiết bị công cụ

– Công tác bảo dưỡng thường xuyên: Hoàn thành được 50/53 hạng mục sửa chữa thường xuyên theo kế hoạch năm 2025 (02/53 HM chưa thực hiện, 01/53 hạng mục hoàn thành 40% theo kế hoạch) đạt khoảng 94% khối lượng công việc; Sửa chữa 06 HM phát sinh so với kế hoạch; tổng chi phí 12,54 tỷ đồng tăng 61,2% so với năm 2024

– Công tác sửa chữa lớn năm 2025 : Hoàn thành 06/08 hạng mục; 01 hạng mục sửa chữa phát sinh; Tổng chi phí thực hiện 6,09 tỷ đồng tăng 3,67 tỷ đồng (151,7%) so với cùng kỳ năm 2024 (2,42 tỷ đồng).

– Đầu tư mua sắm năm 2025 (01 hạng mục: Tổng giá trị đầu tư thực hiện 1,49 tỷ đồng giảm 8,45 tỷ đồng (82,36%) so với cùng kỳ năm 2024 (8,45 tỷ đồng).

TT	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Số lượng hạng mục	Giá trị (đồng)
I	Các hạng mục đang thực hiện dở dang trong năm 2024 chuyển tiếp sang năm 2025		
1	Hoàn thành		
2	Chưa hoàn thành		
II	Các hạng mục bảo dưỡng sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên		
I	Hoàn thành theo kế hoạch	50	11.748.610.408
2	Phát sinh	6	795.293.360
3	Chưa hoàn thành	3	1.269.000.000
III	Các hạng mục sửa chữa lớn		
1	Hoàn thành theo kế hoạch	6	5.740.479.851
2	Phát sinh	1	345.600.000
3	Chưa hoàn thành	2	2.720.000.000
IV	Các hạng mục đầu tư mới		
1	Hoàn thành theo kế hoạch	1	1.490.000.000
2	Phát sinh	0	-
3	Chưa hoàn thành	2	12.730.000.000
V	Khác (nếu có)		
	Tổng cộng		36.838.983.619

2. Đánh giá chung về công tác đầu tư xây dựng cơ bản

– Tổng giá trị đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025 đã thực hiện: 2,753 tỷ đồng, giảm 13,66 tỷ đồng (-83,2%) so với cùng kỳ năm 2024 (16,41 tỷ đồng), giảm 12,25 tỷ đồng (-81,6%) so với kế hoạch đề ra (15 tỷ đồng).

– Công tác môi trường, duy tu bảo dưỡng công trình hàng hải: đã thực hiện tốt theo quy định của Nhà nước.

– Tiến độ thi công các công trình do nội bộ Cảng thực hiện còn chậm: do chưa chủ động quan hệ ngang với các đơn vị để bố trí sắp xếp nhân lực thi công dứt điểm công trình; phụ thuộc vào thời tiết; xe làm hàng di chuyển trong Cảng, ngoài ra trong năm phát sinh một số hạng mục thiệt hại do siêu bão gây ra, ưu tiên triển khai khắc phục trước.

– Tiến độ thực hiện các dự án lớn và các công trình sửa chữa thuê đơn vị ngoài thực hiện còn chậm: do Lập kế hoạch tiến độ chưa sát so với thời gian thực tế thực hiện; Cập nhật các Thông tư, nghị định, quy định còn chậm; số lượng nhà thầu tham gia chào giá chưa đủ theo quy trình đầu tư đã ban hành -> cần gia hạn thời gian chào giá; đơn vị thẩm tra yêu cầu đơn vị lập BC KTKT bổ sung và chỉnh sửa báo cáo; phát sinh thêm khối lượng công việc cần xử lý trong quá trình thi công sửa chữa.

TT	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Số lượng	Giá trị (đồng)
1	Các hạng mục đang thực hiện dở dang trong năm 2024 chuyển tiếp sang năm 2025:		3.619.357.742
	- Hoàn thành	6	1.262.957.742
	- Đang thực hiện	2	2.356.400.000
2	Các hạng mục bảo dưỡng sửa chữa định kỳ:		136.578.000
	- Hoàn thành	2	81.000.000
	- Chưa thực hiện	1	55.578.000
3	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa nhỏ (≤ 100 triệu đồng):		394.482.983
	- Hoàn thành	12	357.282.983
	- Chưa thực hiện, chuyển tiếp sang 2026:	2	37.200.000
4	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa lớn (>100 triệu đồng): hoàn thành		5.582.408.783
	- Hoàn thành	2	182.514.493
	- Chưa thực hiện, chuyển tiếp sang 2026:	1	5.399.894.290
5	Các dự án đầu tư mới theo yêu cầu của sản xuất:	0	0
	- Hoàn thành	0	0
	- Đang thực hiện	0	0
6	Các hạng mục phát sinh nằm ngoài kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025:		2.187.609.639
	- Hoàn thành	49	869.798.939
	- Đang thực hiện theo KH	3	1.317.810.700
	Cộng (hạng mục đã hoàn thành)		2.753.554.157
	Tổng cộng		11.920.437.147

V. Đánh giá chung về công tác nhân sự

1. Lao động, thu nhập; công tác tiền lương

- Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2025 là 610 người.
- Thu nhập bình quân người lao động là 22,28 triệu đồng/tháng tăng 2,2% so với cùng kỳ năm 2024, giảm 1,28% so với kế hoạch đề ra.

2. Công tác tiền lương và chế độ cho người lao động:

Đảm bảo theo quy định của Nhà nước và của công ty.

3. Công tác tổ chức, xây dựng hệ thống văn bản:

Phục vụ công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp; hệ thống văn bản nội bộ liên quan đến công tác nhân sự: Đã được thông qua, phê duyệt về việc sửa đổi, bổ sung Nội quy lao động; Thỏa ước LĐT; Quy chế Dân chủ cơ sở; 03 Quy định và 03 Quy trình.

4. Công tác định biên, tổ chức lao động

- Thực hiện công tác bố trí, sắp xếp nhân sự: Điều chuyển 35 lượt nhân sự. Chuyển bộ phận IT từ phòng HQCT sang Trung tâm Điều độ.
- Thực hiện báo cáo Ban lãnh đạo bổ nhiệm 01 cán bộ là trưởng phòng KTCN&AT, 01 nhân sự là Trợ lý Chủ tịch HĐQT; và bổ nhiệm lại 19 cán bộ là gồm: 01 là TGD, 01 phó TGD, 17 cán bộ quản lý.
- Trong năm 2025 đã thực hiện tuyển dụng 16 nhân sự mới: 01 CBQL; 02 Nhân viên chuyên môn; 13 Công nhân viên lao động trực tiếp.

5. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho người lao động: Huấn luyện cấp giấy chứng nhận lần đầu, huấn luyện cập nhật kiến thức định kỳ cho người huấn luyện AT,VSLĐ; Tập huấn nghiệp vụ bảo vệ môi trường; Bồi dưỡng kỹ thuật nấu ăn nâng cao; Hướng dẫn vận hành hệ thống thiết bị đo vận tốc tàu, góc cập tàu khai thác có trọng tải lớn hơn thiết kế.
- Tổ chức đào tạo, kèm cặp, hướng dẫn nội bộ: Đào tạo vận hành thiết bị (Chân đế 10T, 40T, bánh lốp, xe cuốc). Đào tạo, hướng dẫn vận hành thiết bị như máy xúc, cân điện tử ; Huấn luyện ATVSLĐ, PCCN, ATGT lần đầu, định kỳ, chuyển đổi công việc cho CBCNV và các chương trình đào tạo khác.
- Kỷ luật lao động năm 2025: 06 người/05 vụ; trong đó: Khiển trách là 04 người; Kéo dài THNL không quá 06 tháng là 01 người; Sa thải 01 người.
- Khen thưởng đột xuất cho 05 cá nhân và 07 tập thể có thành tích trong công tác, tổng số tiền: 100 triệu đồng; tặng 01 cá nhân và 01 tập thể so với năm 2024 (4 cá nhân, 6 tập thể), tiền thưởng tặng 5 triệu đồng so với năm 2024 (95 triệu đồng).

PHẦN 3

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

I. Mục tiêu và kinh doanh cảng biển

1. Mục tiêu kinh doanh

- Sản lượng hàng hoá xếp dỡ tăng 1% , Doanh thu tăng 2%, Lợi nhuận tăng 2%.
- Hàng TACN: Chiếm trên 60% thị phần tại khu vực Cái Lân.
- Hàng dăm gỗ: Thu hút trên 50% thị phần lượng hàng xuất khẩu và khách hàng lớn tại khu vực Cái Lân.
- Hàng sắt thép phế liệu, vôi bích, soda, bò sông, xi măng rời: Thu hút 100% sản lượng tại khu vực Cái Lân.
- Các mặt hàng khác, mặt hàng mới: Với lợi thế là cảng tổng hợp, tiếp cận và thu hút 100% khai thác tại CQN.
- Khai thác tàu lai, tìm kiếm mở rộng thêm các khu vực, tăng thị phần và doanh thu so với cùng kỳ năm 2025.
- Giữ ổn định các khách hàng chiến lược đạt 100% so với cùng kỳ năm 2025 phát triển thêm ít nhất 10 khách hàng mới và 01 mặt hàng mới.
- Tiền thưởng giải phóng tàu nhanh đạt 880.000 USD.

2. Mục tiêu sản xuất

- Năng suất xếp dỡ: Hàng nông sản: 13.500 tấn/ngày; Hàng dăm gỗ: 15.000 tấn/ngày; Hàng sắt phế liệu: 2.100 tấn/ngày
- Hiệu suất sử dụng cầu bến đạt > 80%.
- Không để xảy ra mất an toàn vệ sinh lao động, cháy nổ, tai nạn nghiêm trọng trong quá trình sản xuất.

3. Mục tiêu kỹ thuật, công nghệ

- Đảm bảo hệ số sẵn sàng và hoạt động ổn định của thiết bị tiền phương > 80%, đảm bảo hệ số sẵn sàng ở mức cao nhất.

- Tất cả các thiết bị, công cụ được bảo dưỡng định kỳ, đúng thời hạn.
- Đảm bảo 10% tiến độ, chất lượng đầu tư, sửa chữa.
- Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khối kỹ thuật.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng

- Dự án kho bãi hàng hóa đòi thượng lưu bến 1: Ký HĐ thuê đất với Sở NN&MT; Xin điều chỉnh quy hoạch dự án để thực hiện xây dựng kho bãi hàng hóa (cấp giấy chứng nhận QSDĐ, thuê đất 50 năm) gồm Lập hồ sơ đề xuất đầu tư (thuê tư vấn), lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đo vẽ, lập bản đồ hiện trạng xin thuê đất.

- Sửa chữa block số 2,3 (block 7B, 7C) tại bãi chứa hàng cầu số 7 cảng Cái Lân: Nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng xong trước ngày 30/5/2026. Đáp ứng nhu cầu lưu giữ hàng hóa, tăng năng xuất xếp dỡ hàng hóa tại Cảng.

- Lập phương án bảo đảm ATHH cho cầu 5,6,7 cảng Cái Lân tiếp nhận tàu biển giảm tải có thông số kỹ thuật lớn hơn thông số kỹ thuật tại QĐ công bố: Triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ xong trước ngày 31/03/2026, đáp ứng hiệu quả nhu cầu SXKD của Cảng, tăng tính cạnh tranh với các cảng khác trong khu vực.

- Sửa chữa cầu 1; Lập phương án bảo đảm ATHH cho cầu 1 tiếp nhận tàu biển giảm tải có thông số kỹ thuật lớn hơn thông số kỹ thuật tại QĐ công bố: Triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ xong trước ngày 31/12/2026, đáp ứng hiệu quả nhu cầu SXKD của Cảng, tăng tính cạnh tranh với các cảng khác trong khu vực.

5. Mục tiêu quản trị và điều hành

- Định hướng, xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện chủ đề năm “kỷ cương – chất lượng – tiết kiệm”.

- Cung cấp khuôn khổ rõ ràng để tổ chức hoạt động nhất quán với mục tiêu chiến lược.

- Sử dụng nguồn lực hiệu quả nhất, bao gồm: nhân sự, tài chính và công nghệ.

- Cải thiện quy trình và hệ thống để tăng năng suất chất lượng.

- Dự đoán và giảm thiểu các rủi ro trong quá trình vận hành.

- Xây dựng năng lực tổ chức để nhanh chóng thích nghi với biến động của thị trường

- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể ngắn và dài hạn trong toàn cảng và kế hoạch hành động cho các đơn vị phòng ban chuyên môn. Hàng tháng, quý, năm đánh giá kết quả thực hiện, đồng thời có chế tài thưởng phạt rõ ràng đối với tập thể và người đứng đầu.

- Đặt mục tiêu cụ thể cho từng tháng để giải quyết các vấn đề còn tồn tại đối với từng mặt hàng cụ thể, tạo thói quen cho các bộ phận trực tiếp cũng như phục vụ trong các tháng tiếp theo.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, triển khai công tác quản trị chi phí, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.

II. Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Cơ sở xây dựng chỉ tiêu kế hoạch

- Căn cứ mục tiêu ưu tiên của CQN về chiến lược phát triển mặt hàng, ngành hàng;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025;
- Căn cứ môi trường kinh doanh năm 2026
- Căn cứ tình hình và dự báo về khách hàng, thị trường và ngành hàng Cảng đang thực hiện;

- Căn cứ năng lực, khả năng và kế hoạch đầu tư của Cảng.

2. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh cảng biển năm 2026

2.1 Chỉ tiêu chung

TT	Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Thực hiện	Kế hoạch	So sánh	
			năm 2025	năm 2026	Tuyệt đối	%
			1	2	3=2-1	4=2/1
I	Chỉ tiêu SXKD					
1	Sản lượng hàng hóa thông qua	Tấn	10.545.462	10.651.000	105.538	101,00%
2	Sản lượng hàng hóa xếp dỡ	Tấn	11.051.877	11.162.000	110.123	101,00%
3	Doanh thu khai thác cảng biển	Tỷ đồng	702,17	716	13,83	101,97%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	164,84	168,10	3,26	101,98%
II	Chỉ tiêu lao động					
1	Tổng số LĐBQ	Người	611	619	8,00	101,31%
2	Thu nhập BQ lao động	Trđ/tháng	22,28	22,37	0,09	100,40%
III	Cổ tức	%	10	10	0,00	100,00%

2.2. Kế hoạch đầu tư năm 2026

a. Kế hoạch sửa chữa, đầu tư mua sắm trang thiết bị, công cụ 2026

TT	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Số lượng hạng mục	Giá trị dự kiến (đồng)
1	Vật tư dự phòng chiến lược cho các thiết bị		
1.1	Vật tư dự phòng chiến lược cho các thiết bị	29	10.141.077.451
1.2	Vật tư dự phòng cho các thiết bị, công cụ	545	14.025.589.268
2	Các hạng mục bảo dưỡng sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên	62	10.131.000.000
3	Các hạng mục sửa chữa lớn	5	4.820.000.000
4	Các hạng mục đầu tư mới theo yêu cầu của sản xuất	5	15.950.000.000
4.1	Xe nâng người 32m	1	3.000.000.000
4.2	Xe gạt (tương đương xe gạt D61)	2	4.700.000.000
4.3	Xe xúc Liugong ZL50CN	1	1.500.000.000
4.4	Xe cuốc đào hyundai 210 (hoặc tương đương)	2	6.100.000.000
4.5	Cân treo từ 30T đến 50T	3	650.000.000
5	Khác (nếu có)		
	Tổng cộng	646	55.067.666.719

b. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2026

TT	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Số lượng	Giá trị (VND)
1	Các hạng mục đang thực hiện dở dang trong năm 2025 chuyển tiếp sang năm 2026	5	8.517.704.990
2	Các hạng mục bảo dưỡng sửa chữa định kỳ	6	504.462.791
3	Các hạng mục đầu tư nâng cấp sửa chữa nhỏ (≤ 200 triệu đồng)	27	1.853.377.386
4	Các hạng mục đầu tư nâng cấp sửa chữa lớn (> 200 triệu đồng)	5	15.193.635.040
5	Đầu tư mới	1	92.739.600
6	Dự phòng bảo trì phát sinh (= 5% \times (2+3+4))		882.210.741
	Tổng		27.044.130.548

III. Nhóm giải pháp thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2026

1. Nhóm giải pháp kinh doanh bán hàng.
2. Nhóm giải pháp marketing
3. Nhóm giải pháp về kỹ thuật
4. Nhóm giải pháp về sản xuất
5. Nhóm giải pháp quản lý điều hành

IV. Cam kết của Ban điều hành

Ban điều hành Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh cam kết hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2026 được ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị phê duyệt.


TỔNG GIÁM ĐỐC 
HOÀNG TRỌNG TÙNG

TT	NHÓM GIẢI PHÁP CHÍNH
I	Nhóm giải pháp kinh doanh
1	Duy trì ổn định các hợp đồng TPA với các Shipper, công ty logistic được ủy quyền đang thực hiện hợp đồng. Nắm bắt kịp thời thông tin kế hoạch tàu & tổ chức triển khai thông suốt
2	Cập nhật thông tin bán hàng thường xuyên về các Shipper đang ký HĐ theo chuyến
3	Đa dạng hóa nguồn thông tin để chủ động nắm bắt các Shipper mới, Shipper chưa ký hợp đồng với Cảng
4	Triển khai chính sách kinh doanh phù hợp với các khách hàng nhập khẩu (Nhà máy và các Cty logistics được ủy quyền) và thực hiện công tác chăm sóc khách hàng thường xuyên
5	Hàng dăm gỗ: '- Nắm bắt kịp thời thông tin kế hoạch tàu & tổ chức triển khai thông suốt với Khách hàng đang ký HĐ. Triển khai ký kết hợp đồng dài hạn với một số khách hàng chiến lược
6	Hàng Sắt vụn: Duy trì chính sách kinh doanh với khách hàng và tăng cường chất lượng dịch vụ, sắp xếp cầu bến hợp lý đảm bảo đáp ứng 100% kế hoạch tàu của chủ hàng
7	Bám sát, cập nhật thông tin thường xuyên từ khách hàng, phối hợp triển khai khai thác phù hợp, hiệu quả.
8	Bám sát kế hoạch sản xuất & kế hoạch nhập hàng của nhà máy sản xuất
9	Tiếp cận các Đại lý khi làm thủ tục cập cầu để khai thác thông tin tàu hàng của từng khách hàng
10	Hỗ trợ khách hàng làm việc với Hải Quan và Cảng vụ khi thủ tục hàng hóa, tàu hàng bị vướng mắc
11	Định kỳ 1 quý/lần gặp gỡ trực tiếp trao đổi kế hoạch tiếp theo và nghe, xử lý những thông tin, ý kiến, kiến nghị về chất lượng dịch vụ của cảng từ khách hàng
12	Hỗ trợ khách hàng trong việc cung cấp các nguồn lực trong điều kiện sẵn có của cảng vd như: Điện, bãi, bê tông phân cách..., tạo điều kiện cho khách hàng dễ dàng khai thác các thiết bị và quản lý bãi hàng hóa.
13	Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin các chính sách của đối thủ dành cho khách hàng để đưa ra các phương án hỗ trợ/hậu mãi phù hợp.
II	Nhóm giải pháp Marketing
1	Làm mới nội dung bản trình chiếu cho từng mặt hàng
2	Áp dụng thêm Công nghệ thông tin trong vận hành, khai thác Cảng
3	Tiếp tục đẩy mạnh mảng truyền thông, quảng bá hình ảnh.
4	Tổ chức Gala với các khách hàng

TT	NHÓM GIẢI PHÁP CHÍNH
III	Nhóm giải pháp kỹ thuật
1	<p>Đánh giá các nguy cơ mất ATLĐ trong sản xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiểm tra công tác tuyên truyền phổ biến nguy cơ mất ATLĐ của các đơn vị. + kiểm tra việc chấp hành quy trình xếp dỡ của người lao động. + Tham mưu, xây dựng các văn bản, quy định để quản lý tốt công tác ATVSLĐ + Thường xuyên rà soát, đánh giá, bổ sung/sửa đổi các quy trình, quy định phù hợp thực tế theo định kỳ. + Nâng cao vai trò, trách nhiệm kiểm tra, Giám sát tại hiện trường của cán bộ quản lý + Tuyên truyền, kiểm tra, Giám sát, nâng cao ý thức người vận hành + Nhắc nhở và xử lý nghiêm theo quy định.
2	<p>Tất cả các thiết bị công cụ được đưa vào bảo dưỡng đúng định kỳ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Áp dụng phần mềm tự động cập nhật giờ chạy và cảnh báo trước thời gian bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ theo quy định của nhà sản xuất + Thực hiện nghiêm chế độ bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ. Sửa chữa, bảo dưỡng theo đúng hạn mức số giờ hoạt động. + Thời gian sử dụng, thay thế, bảo dưỡng định kỳ theo hướng dẫn tài liệu kỹ thuật thiết bị.
3	<p>Làm việc với các nhà thầu đảm bảo tiến độ, chất lượng đầu tư, sửa chữa:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mời đối tác chuyên nghiệp vào kiểm tra, sửa chữa các thiết bị công cụ cần nâng cấp, cải hoán + Giám sát từng công đoạn để đôn đốc, báo cáo kịp thời. + Đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng các thiết bị công cụ hoạt động sản xuất tốt
4	<p>Kiểm tra các thiết bị, công cụ trước khi làm hàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện quy định kiểm tra thiết bị, công cụ. + Lập biên bản kiểm tra cụ thể chi tiết từng TBCC trước khi làm tàu. + Hạn chế các sự cố thiết bị, công cụ phục vụ làm hàng + Đảm bảo TBCC phục vụ sản xuất tốt + Loại trừ các bộ phận linh kiện có nguy cơ rơi khi làm hàng trên tàu dầm và trở thành tạp chất.
5	<p>Tiết kiệm thời gian, nhân công sửa chữa các TBCC:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Làm việc với TTĐĐ về thời gian dừng của các TBCC để lập kế hoạch đưa TBCC vào sửa chữa bảo dưỡng sát với lịch tàu, đảm bảo TBCC phục vụ sản xuất. + Giám sát, đôn đốc, bố trí lao động sửa chữa hợp lý. + Thống kê, chủ động được kế hoạch thời gian để thay thế căn cứ theo định mức. + Thống kê các sự cố, thảo luận, đánh giá, tìm hiểu nguyên nhân/quy luật, nghiên cứu giải pháp, phổ biến kiến thức + Lên kế hoạch chi tiết từng hạng mục, chuẩn bị danh mục vật tư thay thế trước khi đưa các TBCC vào sửa chữa bảo dưỡng theo các cấp độ.
6	<p>Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Huấn luyện an toàn lao động mới, chuyển đổi nghề cho NLĐ (nếu có) + Nâng cao ý thức người vận hành + Tổng hợp, phân tích sự cố, đưa ra khuyến cáo đối với người vận hành.

TT	NHÓM GIẢI PHÁP CHÍNH
7	<p>Nâng cấp sửa chữa cải hoán các TBCC đã cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tìm hiểu các giải pháp kỹ thuật mới, cách quản lý tiên tiến các TBCC. + Áp dụng công nghệ mới để cải hoán, sửa chữa bảo dưỡng các TBCC + Nghiên cứu, đổi mới, sáng tạo + Nâng cấp, thay thế các phụ tùng/hệ thống quá cũ không còn đáp ứng yêu cầu sản xuất. + Đổi mới công nghệ: Cải tiến cơ cấu hoạt động của thiết bị
IV	Nhóm giải pháp sản xuất
1	<p>Thông tin và cập nhật lịch tàu đến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi với đại lý/chủ tàu để tìm hiểu thông tin tàu đến cảng và khu vực Cái lân - Sử dụng các ứng dụng theo dõi tàu đến cập nhật thông tin tàu đến cảng,
2	<p>Lập dự kiến kế hoạch cầu bến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thông số kỹ thuật tàu, - Kiểm tra thông tin hàng hóa, - Kiểm tra tác nghiệp làm hàng, - Kiểm tra năng lực thiết bị, công cụ. - Kiểm tra tình trạng cầu bến, - Kiểm tra tình trạng kho/bãi, - Kiểm tra thủy triều, - Kiểm tra mớn tàu,
3	<p>Triển khai, tổ chức điều hành sản xuất:</p> <p>'1. Lập tác nghiệp GPT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm bắt các thông tin tàu; hàng hóa; tác nghiệp; năng lực nhận và cấp hàng; - Nắm bắt tình trạng thiết bị, công cụ, kho/bãi. <p>- Nắm bắt thủ tục,</p> <p>2. Điều hành sản xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi điều chỉnh kế hoạch thiết bị, tác nghiệp phù hợp với thực tế. - Trao đổi với các chủ hàng, đại lý tàu và các đơn vị liên quan để tiếp nhận thông tin điều chỉnh theo yêu cầu đảm bảo mục tiêu giải phóng tàu nhanh.
4	<p>Công tác hỗ trợ điều hành sản xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ giải quyết các vướng mắc phát sinh trong điều hành sản xuất. - Hỗ trợ giải pháp công nghệ.
5	<p>Công tác AT- BHLĐ, PCCN, An ninh hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng các quy định AT - BHLĐ, PCCN hiện hành - Đánh giá nguy cơ mất an toàn khu vực sản xuất. - Kiểm tra thường xuyên hiện trường sản xuất. - Thông báo cho đại lý/chủ tàu phối hợp/ hỗ trợ PCCN khi cần thiết
6	<p>Vệ sinh môi trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng các quy định vệ sinh môi trường hiện hành - Kiểm tra thường xuyên hiện trường sản xuất. - Vệ sinh công nghiệp sau kết thúc ca và kết thúc tàu.
V	Nhóm giải pháp quản lý điều hành (tập trung giải pháp cho nhân sự tiền lương và kiểm soát chi phí)

TT	NHÓM GIẢI PHÁP CHÍNH
1	<p>Rà soát, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống văn bản định chế về công tác tổ chức – nhân sự, khai thác.</p> <p>Xây dựng quy chế/quy định đánh giá hiệu quả công việc, khen thưởng và các cơ chế liên quan, bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản trị hiện đại và gắn kết với mục tiêu sản xuất kinh doanh.</p>
2	<p>Thực hiện định biên và sắp xếp, bố trí nhân sự hợp lý theo chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, đơn vị: Bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có, đồng thời đáp ứng yêu cầu khai thác và vận hành trong các giai đoạn cao điểm.</p>
3	<p>Chủ động xây dựng kế hoạch tuyển dụng bổ sung nhân sự theo nhu cầu thực tế:</p> <p>Tập trung tuyển dụng các vị trí kỹ thuật, sửa chữa và các chức danh chuyên môn đặc thù, nhằm nâng cao năng lực vận hành, bảo đảm tính liên tục và an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.</p>
4	<p>Thực hiện rà soát các khoản chi phí hoạt động của công ty, kiểm tra sự phù hợp với hoạt động SXKD và đảm bảo tuân thủ quy định, quy trình của Công ty và Pháp luật</p>
5	<p>Tăng cường kiểm soát chi phí nhiên liệu và năng lượng. Phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng hệ thống định mức chi tiết, đặc biệt là định mức tiêu hao nhiên liệu thiết bị, phương tiện . Thường xuyên đối chiếu so sánh thực tế với định mức để phát hiện sai lệch lớn, thực hiện điều chỉnh kịp thời.</p>
6	<p>Tối ưu chi phí bảo trì sửa chữa bằng cách chuyển từ sửa chữa bị động sang bảo trì dự phòng. Thực hiện tuân thủ quy trình bảo dưỡng, lập kế hoạch bảo trì chi tiết, cụ thể.</p>
7	<p>Kiểm soát chi phí thuê ngoài, chi phí mua sắm: Thực hiện thẩm định giá, đàm phán giảm giá, điều chỉnh giá phù hợp với từng thời kỳ và từng nội dung chi phí.</p>
8	<p>Xây dựng văn hóa: An toàn – hiệu quả – kỷ luật</p>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH



Số: 01/2026/BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025 PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 Công ty CP Cảng Quảng Ninh

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh,

Ban Kiểm soát (BKS) xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của BKS trong năm 2025; Phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2026 và nhiệm kỳ tiếp theo như sau:

PHẦN I THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC GIAO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

I. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025

1. Nhân sự Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát trong năm 2025 (thuộc nhiệm kỳ 2024 – 2029) gồm 03 thành viên, được phân công phụ trách công việc phù hợp với kinh nghiệm và chuyên môn của mình, thực hiện hoàn thành trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông giao. Các thành viên Ban Kiểm soát gồm:

Nhân sự	Vị trí công việc	Ngày bổ nhiệm
1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Trưởng Ban Kiểm soát	15/4/2016
2. Bà Phạm Thị Minh Huyền	Thành viên Ban Kiểm soát	03/10/2024
3. Ông Phạm Văn Huy	Thành viên Ban Kiểm soát	03/10/2024

2. Cuộc họp Ban Kiểm soát

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tiến hành họp 22 cuộc họp Ban Kiểm soát. Các cuộc họp đều có sự tham gia đầy đủ 100% của các viên thành viên Ban Kiểm soát. Các kết luận và kiến nghị của Ban Kiểm soát đều được gửi đến Hội đồng quản trị, Ban Điều hành.

3. Các hoạt động của Ban Kiểm soát đã triển khai trong năm 2025

3.1 Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, công tác quản trị và điều hành tại Công ty.

3.2 Tham gia 100% các cuộc họp Hội đồng quản trị, ý kiến đến Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ đúng nhiệm vụ, quyền hạn mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua;

3.3 Theo dõi việc ban hành, thực hiện các Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đảm bảo tuân thủ Điều lệ cũng như các quy định nội bộ của Công ty;

3.4 Kiểm tra, giám sát, tính tuân thủ các quy trình, quy định, quy chế tại các Ban/Phòng và các Xí nghiệp thuộc Công ty.

3.5 Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý của Công ty trước khi công bố thông tin theo quy định của pháp luật đối với công bố thông tin của Công ty đại chúng.

3.6 Giám sát việc công bố thông tin theo quy định áp dụng với Công ty đại chúng;

3.7 Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2025 phù hợp với tiêu chuẩn và là đơn vị được chấp nhận kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng;

3.8 Giám sát công tác kiểm toán và soát xét kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và cả Báo cáo tài chính năm tài chính 2025 do đơn vị kiểm toán độc lập phát hành.

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác Ban Kiểm soát

- Công ty đã thực hiện việc chi trả các khoản thù lao cho thành viên Ban Kiểm soát theo mức thù lao đã được ĐHĐCĐ thông qua. Ban Kiểm soát báo cáo chi phí đã chi trả thù lao và các lợi ích khác theo quy định Công ty năm năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng thu nhập
1	Nguyễn Mạnh Hùng	Trưởng Ban Kiểm soát	636.455.852
2	Phạm Thị Minh Huyền	Thành viên Ban Kiểm soát	184.541.553
3	Phạm Văn Huy	Thành viên Ban Kiểm soát	184.541.553
	Cộng		1.005.538.958

5. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Căn cứ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh, Ban Kiểm soát thực hiện đánh giá về hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2025. Kết quả giám sát như sau:

1. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã tổ chức, thực hiện đầy đủ quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh và các quy định có liên quan của pháp luật.
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các văn bản, Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
3. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã có sự phân công, phân nhiệm chi tiết cho các thành viên và các cấp điều hành, có tổng kết đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ thông qua các phiên họp Hội đồng quản trị được diễn ra trong năm 2025, nhằm duy trì đảm bảo hoạt động ổn định cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- a. Hội đồng quản trị, Ban TGD tổ chức chỉ đạo, điều hành khai thác hiệu quả các nguồn lực hiện có và nhu cầu SXKD thực tế để triển khai hiệu quả, tối ưu kế hoạch đầu tư đã phê duyệt, đảm bảo cơ sở vật chất và trang thiết bị sẵn sàng phục vụ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo đó, công ty đã hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu về Kết quả kinh doanh năm 2025 do ĐHCĐ thường niên 2025 đề ra:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch ĐHCĐ	Thực hiện trong 2025	Chênh lệch	Hoàn thành (%)
Sản lượng thông qua	Tấn TQ	11.225.000	10.545.462	(679.538)	93,95
Sản lượng xếp dỡ	Tấn XD	11.562.000	11.051.877	(510.123)	95,59
Doanh thu dịch vụ cảng biển	Tỷ đồng	715	702,17	(12,83)	98,21
Lợi nhuận dịch vụ cảng biển trước thuế	Tỷ đồng	164,8	164,86	(0,06)	100,04
Thu nhập bình quân người lao động	Tr.đ/tháng	22,57	22,28	(0,29)	98,72

- b. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tổ chức sắp xếp nhân sự, cải tạo chất lượng nguồn nhân lực Công ty thông qua tuyển dụng mới và đào tạo nội bộ; chuẩn hóa chức năng, nhiệm vụ từng phòng ban, đơn vị, sắp xếp nhân sự phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
- c. Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động kiểm tra, giám sát trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty đã ban hành.

II. Thẩm định báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2025

1. Các căn cứ

- Báo cáo tài chính do Ban Tổng giám đốc lập theo các biểu mẫu do Bộ Tài chính ban hành tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC;

- Báo cáo kiểm toán
- Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện và phát hành;
- Sổ kế toán, chứng từ gốc lưu tại Công ty.

2. Xác nhận báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện và phát hành là **Ý kiến chấp nhận toàn phần**;

Một số nội chỉ tiêu tài chính về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty tại ngày 31/12/2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	Tăng/ giảm	
				Số tiền	%
1	Tổng tài sản	1.137.197.723.485	1.202.984.637.758	65.786.914.273	5,79
2	Doanh thu SXKD	662.274.555.759	702.167.879.096	39.893.323.337	6,02
2.1	Doanh thu Cảng biển	662.274.555.759	702.167.879.096	39.893.323.337	6,02
3	Lợi nhuận tài chính	20.330.629.620	19.293.797.052	(1.036.832.568)	(5,1)
4	Lợi nhuận khác	20.959.683.600	25.434.892.925	4.475.209.325	21,35
5	Lợi nhuận trước thuế TNDN	149.747.209.426	164.864.203.234	15.116.993.808	10,1
6	Lợi nhuận sau thuế	119.211.903.372	131.935.564.873	12.723.661.501	10,67

- Công tác tổ chức hạch toán kế toán: Công ty đã thực hiện việc hạch toán và mở sổ kế toán phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, phản ánh kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Tình hình tài chính Công ty:

✓ **Tổng tài sản**

Tổng tài sản của công ty đã tăng 65,7 tỷ đồng (5,79%) trong năm 2025 so với năm 2024, từ 1.137 tỷ đồng lên 1.202 tỷ đồng. Điều này cho thấy công ty đã duy trì và phát triển tài sản ổn định, phản ánh khả năng mở rộng và phát triển kinh doanh hiệu quả.

✓ **Doanh thu**

Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025 đạt 702,16 tỷ đồng, tăng 6% so với năm 2024. Đây là mức tăng trưởng ấn tượng, đặc biệt là doanh thu hoạt động kinh doanh chính là dịch vụ cảng biển, đạt 702,16 tỷ đồng, tăng 6% so với năm trước. Điều này chứng tỏ công ty đã nắm bắt tốt các cơ hội thị trường và tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh.

✓ **Lợi nhuận:** Lợi nhuận trước thuế của công ty đạt 164,8 tỷ đồng, tăng 10,1% so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế cũng tăng đáng kể, đạt 131 tỷ đồng, tăng 10,67%. Đây là một kết quả tích cực, phản ánh hiệu quả từ chiến lược điều hành và quản lý chi phí hiệu quả của công ty.

✓ **Lợi nhuận từ dịch vụ cảng biển**

Lợi nhuận từ dịch vụ cảng biển đạt mục tiêu đề ra, với mức lợi nhuận trước thuế đạt 164,86 tỷ đồng, hoàn thành 100,04% kế hoạch ĐHCĐ. Điều này cho thấy các chính sách, chiến lược kinh doanh từ dịch vụ khai thác cảng biển đã mang lại hiệu quả tài chính cao, là nguồn đóng góp lớn vào tổng lợi nhuận của công ty.

✓ **Hiệu quả sử dụng lao động**

Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2025 đã đạt 22,28 triệu đồng/tháng, tăng 2,2% so với 2024. Điều này không chỉ phản ánh hiệu quả kinh doanh mà còn là minh chứng cho sự hài lòng hợp lý đối với nhân viên, khuyến khích họ đóng góp vào sự phát triển chung của công ty.

Đánh giá chung: Tình hình tài chính của công ty trong năm 2025 cho thấy sự phát triển ổn định và bền vững. Doanh thu và lợi nhuận đều tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt là trong lĩnh vực dịch vụ cảng biển, cho thấy công ty đã tận dụng tốt các cơ hội thị trường và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, hiệu quả sử dụng lao động và sự gia tăng thu nhập cho người lao động là những tín hiệu tích cực về chiến lược phát triển nhân lực.

Chi tiết toàn văn báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc 31/12/2025 đã kiểm toán được công bố trên cổng thông tin điện tử của Công ty tại www.quangninhport.com.vn

III. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa CTCP Cảng Quảng Ninh với Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan

Trong năm 2025 các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của CTCP Cảng Quảng Ninh và những người có liên quan; giao dịch giữa CTCP Cảng Quảng Ninh với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc người điều hành khác của CTCP Cảng Quảng Ninh là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch đều được rà soát, giám sát. Các giao dịch này được thực hiện tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, được báo cáo cơ quan quản lý theo quy định.

PHẦN II PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2026

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh, Luật doanh nghiệp năm 2020, Ban kiểm soát xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công tác của Ban kiểm soát trong năm 2026 như sau:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty trong việc quản trị, điều hành trên các công việc:
 - Quản trị, điều hành Công ty thực hiện theo Điều lệ, Nghị quyết Đại hội cổ đông.
 - Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong việc hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới đầy đủ, kịp thời hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với quy mô phát triển và đặc thù của Công ty.
 - Tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong từng dự án, hoạt động cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.
2. Thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm của công ty;
3. Tổ chức kiểm tra, kiểm toán nội bộ và ý kiến tham vấn đến Hội đồng quản trị, Ban Điều hành.
4. Lập báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban kiểm soát hàng quý, kết quả thẩm định báo cáo tài chính theo quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh.
5. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị về những vi phạm của người quản lý, điều hành, yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả theo quy định Điều lệ Công ty.
6. Họp BKS định kỳ và đột xuất (trực tiếp hoặc theo phương thức lấy ý kiến bằng văn bản) và tổng kết công tác thực hiện hàng quý và đề ra kế hoạch hành động cho quý tiếp theo.
7. Thực hiện công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định tại Điều lệ của Công ty, của Pháp luật và theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông.

PHẦN III
KIỆN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2026

Trên cơ sở hoạt động giám sát và đảm bảo Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh đáp ứng mục tiêu tăng trưởng ổn định, Ban Kiểm soát kiến nghị tới Hội đồng quản trị và Ban Điều hành một số nội dung trọng tâm như sau:

- Hội đồng quản trị, Ban Điều hành tiếp tục chỉ đạo bộ phận kinh doanh tăng cường hơn nữa việc nắm bắt tình hình khách hàng, đối thủ để có chính sách kinh doanh phù hợp, hiệu quả;
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giám sát phát triển dự án phát triển công nghệ thông tin đảm bảo an toàn, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ, trong điều hành, quản lý;
- Xây dựng và hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ (trong đó có Quy trình lựa chọn nhà thầu);
- Điều chỉnh quy chế trả lương theo hướng khuyến khích người lao động có đóng góp vào kết quả chung và thu hút lao động,...

Trên đây là Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban kiểm soát trong năm 2025, kết quả thẩm định báo cáo tài chính và phương hướng nhiệm vụ, kiến nghị của BKS trong năm 2026, nhiệm kỳ tiếp theo, Ban kiểm soát xin kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh xem xét./

Nơi gửi:

- Như kính gửi;
- Lưu Ban kiểm soát.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban



Nguyễn Mạnh Hùng



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh

Tel: 0203 6283288

Số: 01/2026/TTr-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 250326.055/BCTC.KT5 ngày 25/03/2026.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được đăng tải lên website của Công ty: <https://quangninhport.com.vn/vi/bao-cao-tai-chinh.html>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.



Nguyễn Ngọc Nghị



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh

Tel : 0203 6283288

Số: 02/2026/TTr-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch thù lao năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Điều 5 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 28/04/2025 về việc thông qua báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh đã được kiểm toán.

Theo Điều 5 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, kế hoạch chi thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025 là **876.000.000 đồng** (Tám trăm bảy mươi sáu triệu đồng).

Hội đồng quản trị xin báo cáo số tiền đã chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025 là **876.000.000 đồng** (Tám trăm bảy mươi sáu triệu đồng), cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng thù lao (đồng)
I	Hội đồng Quản trị		
1	Nguyễn Ngọc Nghị	Chủ tịch HĐQT	240.000.000
2	Phạm Công Đoàn	Thành viên HĐQT	120.000.000
3	Doãn Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	120.000.000
II	Ban kiểm soát		
1	Nguyễn Mạnh Hùng	Trưởng Ban KS	180.000.000
2	Phạm Thị Minh Huyền	Thành viên BKS	108.000.000
3	Phạm Văn Huy	Thành viên BKS	108.000.000

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quỹ thù lao năm 2026 để chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là: **876.000.000 đồng** (Tám trăm bảy mươi sáu triệu đồng)

STT	Chức vụ	Số lượng (người)	Thù lao/người/tháng (đồng)
I	Hội đồng quản trị		
1	Chủ tịch HĐQT	01	20.000.000
2	Thành viên HĐQT	02	10.000.000
II	Ban kiểm soát		

STT	Chức vụ	Số lượng (người)	Thù lao/người/tháng (đồng)
1	Trưởng Ban KS	01	15.000.000
2	Thành viên BKS	02	9.000.000

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị (do Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện ký ban hành) căn cứ vào tình hình thực tế và biến động nhân sự để quyết định việc điều chỉnh, phân bổ mức thù lao chi tiết cho từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, đảm bảo không vượt quá tổng mức ngân sách thù lao năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua vấn đề trên./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



[Signature]
Nguyễn Ngọc Nghị



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh
Tel : 0203 6283288

Số: 03/2026/TTr - HĐQT

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Số liệu
1.1	LNST năm 2025 theo BCTC đã được kiểm toán	131.935.564.873
1.2	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế kỳ trước	52.676.624.875
1.3	Tổng lợi nhuận chưa phân phối tính đến 31/12/2025	184.612.189.748
	Phương án phân phối lợi nhuận:	
2.	Quỹ đầu tư phát triển	9.230.000.000
3.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	13.750.000.000
	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành	3.850.000.000
	Quỹ khen thưởng	4.360.000.000
	Quỹ phúc lợi	5.540.000.000
4.	Chi cổ tức (10% Vốn điều lệ)	75.049.936.000
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giữ lại (1.3-2-3-4)	86.582.253.748

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm quyết định, thực hiện thủ tục chốt Danh sách cổ đông, trả cổ tức, phân bổ các quỹ và các thủ tục có liên quan phù hợp với phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy định của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Nguyễn Ngọc Nghị



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh

Tel: 0203 6283288

Số: 04/2026/TTr-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024;
- Căn cứ Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐCP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 09 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam,
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh được ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 thông qua ngày 03/10/2024,

Để đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định pháp luật mới nhất và phù hợp với thực tiễn quản trị, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và Dự thảo Điều lệ công ty sửa đổi;
(Chi tiết nội dung sửa đổi, Dự thảo Điều lệ được cập nhật và đăng tải tại website của Công ty)
2. Phê chuẩn việc giao cho Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ sau: Chính lý, điều chỉnh thứ tự các Điều/ Khoản/ Điểm, làm rõ các nội dung cần thiết,... để hoàn thiện và ban hành Điều lệ Công ty theo các nội dung sửa đổi, bổ sung và dự thảo văn bản mà ĐHĐCĐ đã thông qua;
3. Chịu trách nhiệm công bố thông tin khi ban hành Điều lệ theo quy định của pháp

luật cho toàn thể Cổ đông, Nhà đầu tư và các cơ quan quản lý Nhà nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.



Nguyễn Ngọc Nghị

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Đính kèm tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT v.v Sửa đổi Điều lệ Công ty

Stt	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung
1	Căn cứ	Căn cứ	Căn cứ
		<p>.....</p> <p>- Điều lệ này được soạn thảo và thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Công ty số 02/2024/NQ-ĐHDCĐ ngày 03/10/2024</p>	<p>.....</p> <p>- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024;</p> <p>- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2025;</p> <p>.....</p> <p>- Căn cứ Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐCP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>- Điều lệ này được soạn thảo và thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Công ty số 01/2026/NQ-ĐHDCĐ ngày 24/04/2026</p>
		Chương I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	Chương I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ
2	Điều 1	Giải thích thuật ngữ	Giải thích thuật ngữ
		c) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020	c) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm;
		d) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019	d) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm;
		m) Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành	m) Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;

Stt	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung																																																																																																
3	Điều 2	Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của công ty	Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của công ty																																																																																																
		3. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: Số 1, đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long , Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.	3. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: Số 1, đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.																																																																																																
		5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định khoản 2 Điều 57 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 58 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập	5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định khoản 2 Điều 57 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập																																																																																																
4	Điều 4	Mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh của công ty	Mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh của công ty																																																																																																
		1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:	1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:																																																																																																
		<table><tr><th>TT</th><th>Tên ngành</th><th>Mã ngành</th></tr><tr><td>1</td><td>Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ</td><td>4631</td></tr><tr><td>2</td><td>Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch</td><td>7990</td></tr><tr><td>3</td><td>Sửa chữa máy móc, thiết bị</td><td>3312</td></tr><tr><td>...</td><td></td><td></td></tr><tr><td>6</td><td>Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan</td><td>4661</td></tr><tr><td>7</td><td>Bán buôn kim loại và quặng kim loại</td><td>4662</td></tr><tr><td>8</td><td>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</td><td>4663</td></tr><tr><td>...</td><td></td><td></td></tr><tr><td>11</td><td>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (loại trừ: Bán buôn thuốc trừ sâu, sang chai, đóng gói và các hóa chất khác theo danh mục nhà nước cấm)</td><td>4669</td></tr><tr><td>...</td><td></td><td></td></tr><tr><td>16</td><td>Dịch vụ lưu trú ngắn ngày</td><td>5510</td></tr><tr><td>...</td><td></td><td></td></tr><tr><td>19</td><td>Đại lý du lịch</td><td>7911</td></tr><tr><td>...</td><td></td><td></td></tr><tr><td>24</td><td>Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Đại lý bán lẻ xăng dầu</i></td><td>4730</td></tr></table>	TT	Tên ngành	Mã ngành	1	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631	2	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990	3	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	...			6	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661	7	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662	8	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	...			11	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (loại trừ: Bán buôn thuốc trừ sâu, sang chai, đóng gói và các hóa chất khác theo danh mục nhà nước cấm)	4669	...			16	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510	...			19	Đại lý du lịch	7911	...			24	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Đại lý bán lẻ xăng dầu</i>	4730	<table><tr><th>TT</th><th>Tên ngành</th><th>Mã ngành</th></tr><tr><td>1</td><td>Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ</td><td>4631</td></tr><tr><td>2</td><td>Hoạt động liên quan đến du lịch khác</td><td>7990</td></tr><tr><td>3</td><td>Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị</td><td>3312</td></tr><tr><td>...</td><td></td><td></td></tr><tr><td>6</td><td>Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan</td><td>4671</td></tr><tr><td>7</td><td>Bán buôn kim loại và quặng kim loại</td><td>4672</td></tr><tr><td>8</td><td>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</td><td>4673</td></tr><tr><td>...</td><td></td><td></td></tr><tr><td>11</td><td>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</td><td>4679</td></tr><tr><td>...</td><td></td><td></td></tr><tr><td>16</td><td>Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác</td><td>5520</td></tr><tr><td>...</td><td></td><td></td></tr><tr><td>19</td><td>Đại lý lữ hành</td><td>7911</td></tr><tr><td>...</td><td></td><td></td></tr><tr><td>24</td><td>Bán lẻ nhiên liệu động cơ</td><td>4730</td></tr></table>	TT	Tên ngành	Mã ngành	1	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ	4631	2	Hoạt động liên quan đến du lịch khác	7990	3	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312	...			6	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4671	7	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4672	8	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673	...			11	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4679	...			16	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác	5520	...			19	Đại lý lữ hành	7911	...			24	Bán lẻ nhiên liệu động cơ	4730
TT	Tên ngành	Mã ngành																																																																																																	
1	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631																																																																																																	
2	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990																																																																																																	
3	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312																																																																																																	
...																																																																																																			
6	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661																																																																																																	
7	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662																																																																																																	
8	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663																																																																																																	
...																																																																																																			
11	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (loại trừ: Bán buôn thuốc trừ sâu, sang chai, đóng gói và các hóa chất khác theo danh mục nhà nước cấm)	4669																																																																																																	
...																																																																																																			
16	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510																																																																																																	
...																																																																																																			
19	Đại lý du lịch	7911																																																																																																	
...																																																																																																			
24	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Đại lý bán lẻ xăng dầu</i>	4730																																																																																																	
TT	Tên ngành	Mã ngành																																																																																																	
1	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ	4631																																																																																																	
2	Hoạt động liên quan đến du lịch khác	7990																																																																																																	
3	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312																																																																																																	
...																																																																																																			
6	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4671																																																																																																	
7	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4672																																																																																																	
8	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673																																																																																																	
...																																																																																																			
11	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4679																																																																																																	
...																																																																																																			
16	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác	5520																																																																																																	
...																																																																																																			
19	Đại lý lữ hành	7911																																																																																																	
...																																																																																																			
24	Bán lẻ nhiên liệu động cơ	4730																																																																																																	
5	Điều 12	Phát hành trái phiếu	Phát hành trái phiếu																																																																																																
		3. Hội đồng quản trị có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình quyết định của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu.	3. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này , Hội đồng quản trị có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình quyết định của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu.																																																																																																
6	Điều 14	Quyền của cổ đông	Quyền của cổ đông																																																																																																
		2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:																																																																																																

Stt	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung
		a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;	a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
7	Điều 15	Nghĩa vụ của cổ đông	Nghĩa vụ của cổ đông
		6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:	6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
	 d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; d) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác không trái quy định của pháp luật và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
8	Điều 17	Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông
		2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:	2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
		c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị;	c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
9	Điều 20	Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông
		3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;	3. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

Stt	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung
		c) Phiếu biểu quyết; d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.	a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; c) Phiếu biểu quyết; d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
10	Điều 23	Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua
			1. Đại hội đồng cổ đông thông qua mọi vấn đề thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
		1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp : a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;	2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 5, 6 và 7 Điều này : a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
		2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp .	3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 5, 6 và 7 Điều này .
		3. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
			5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.
		4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số	6. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có

Stt	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung
		phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.	tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
			7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
11	Điều 24	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
		8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Bỏ khoản 8
12	Điều 26	Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
		1. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 14 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 14 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ

Stt	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung
		vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 23 Điều lệ này.	đồng vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 23 Điều lệ này.
		2. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Bỏ Khoản 2
13	Điều 28	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị
		2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
14	Điều 29	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị
		2. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	2. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
		h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều 17, điểm b Khoản 6 Điều 45 Điều lệ này;
		l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;	l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; quyết định việc tăng, giảm vốn góp, thay đổi tỷ lệ vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư, quyền mua cổ phần/vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

Stt	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung
			<p>3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</p> <p>4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.</p>
	
15	Điều 33	Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết, Quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết, Quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
		2. Trình tự thủ tục lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản được thực hiện như sau:	2. Trình tự thủ tục lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản được thực hiện như sau:
		<p>a) Người lấy ý kiến Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức việc soạn thảo, gửi các báo cáo, tài liệu về nội dung cần quyết định và phiếu lấy ý kiến đến các thành viên Hội đồng quản trị. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>- Họ, tên, của các thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>.....</p>	<p>a) Người lấy ý kiến Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức việc soạn thảo, gửi các báo cáo, tài liệu về nội dung cần quyết định và phiếu lấy ý kiến đến các thành viên Hội đồng quản trị. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>- Họ, tên, chữ ký của Người lấy ý kiến;</p> <p>- Họ, tên, chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>.....</p>
16	Điều 37	Người điều hành công ty	Người điều hành công ty
		1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ này.	1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
17	Điều 57	Giải thể công ty	Giải thể công ty
		1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:	1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
		<p>a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã quy định tại Khoản 5 Điều 2 Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;</p> <p>b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Công ty không còn đủ số lượng thành viên, cổ đông tối thiểu theo quy định của Luật này trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không</p>

Stt	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung
		c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác; d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp; c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác; d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
		2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.	2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.
18	Điều 58	Điều 58. Gia hạn hoạt động 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị. 2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.	Bỏ Điều 58
19	Điều 62	Ngày hiệu lực	Ngày hiệu lực
		1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương 62 Điều , được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh nhất trí thông qua ngày 03 tháng 10 năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương 61 Điều , được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh nhất trí thông qua ngày 24 tháng 04 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

- Căn cứ vào Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024;
- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐCP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ này được soạn thảo và thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Công ty số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
- n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề Chương, Điều của Điều lệ này được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN GỌI, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ CÔNG TY, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của công ty

1. Tên Công ty:

- Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh
- Tên tiếng Anh: Quang Ninh Port Joint Stock Company
- Tên viết tắt: Cảng Quảng Ninh

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 1, đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.
- Điện thoại: 02036 283 288 Fax:
- E-mail: qnp@quangninhport.com.vn
- Website: www.quangninhport.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị quyết định việc thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện trong phạm vi pháp luật cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định khoản 2 Điều 57 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Các giấy tờ giao dịch phải ghi rõ điều đó.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư

cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;
- Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp.

4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Người đại diện theo pháp luật phải cư trú tại Việt Nam. Khi người đại diện theo pháp luật xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

6. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại Khoản 5 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

7. Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh của công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
2	Hoạt động liên quan đến du lịch khác	7990
3	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
4	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
5	Bán buôn thực phẩm;	4632
6	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4671
7	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4672
8	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
9	Bán buôn tổng hợp	4690
10	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa <i>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ kho bãi (Trừ kinh doanh bất động sản)</i>	5210
11	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4679
12	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13	Vận tải hành khách bằng đường thủy nội địa	5021
14	Bốc xếp hàng hóa <i>Chi tiết:</i> <i>- Xếp dỡ, bảo quản hàng hóa;</i> <i>- Chuyển tải hàng hóa tại khu vực cảng</i> <i>(Không bao gồm ngành: Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không, mã ngành 52245)</i>	5224 (Chính)
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy <i>Chi tiết: Dịch vụ Hàng hải</i>	5222
16	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác	5520
17	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
18	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; <i>Chi tiết:</i> <i>- Giao nhận hàng hóa</i> <i>- Kinh doanh dịch vụ Logistics</i>	5229

TT	Tên ngành	Mã ngành
	<i>(không bao gồm hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải hàng không)</i>	
19	Đại lý lữ hành	7911
20	Điều hành tua du lịch;	7912
21	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
22	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;	4659
23	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
24	Bán lẻ nhiên liệu động cơ	4730

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

a) Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông đầu tư tại Công ty; hoàn thành các nhiệm vụ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Đảm bảo hài hòa lợi ích của xã hội, Nhà nước, cổ đông và cán bộ nhân viên.

b) Nâng cao đời sống người lao động, phát huy truyền thống văn hóa doanh nghiệp;

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

CHƯƠNG IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là 750.499.360.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng*)

a) Tổng số cổ phần của Công ty: **75.049.936** cổ phần.

b) Loại cổ phần: cổ phần phổ thông

c) Mệnh giá cổ phần: **10.000 đồng/cổ phần** (*Bằng chữ: Mười nghìn đồng*).

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ có cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 14, Điều 15 Điều lệ này. Đối với các cổ phần phổ thông: (i) bán cho người lao động trong Công ty theo cam kết làm việc lâu dài khi cổ phần hóa, (ii) bán cho tổ chức Công đoàn và (iii) cho đối tác chiến lược khi cổ phần hóa, số cổ phần này chịu hạn chế chuyển nhượng và ràng buộc theo các quy định của pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

5. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

6. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định như sau:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;

b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần;

c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;

d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;

đ) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty;

e) Số đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của Công ty và ngày phát hành cổ phiếu;

g) Nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, 117 và 118 của Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.

3. Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu cổ phiếu đó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.

5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8: Sổ đăng ký cổ đông

1. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.

2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
- b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
- d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân, tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức.,
- đ) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc

trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty hoặc Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của Công ty.

Điều 10. Chào bán cổ phần

1. Chào bán cổ phần là việc Công ty tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ.

2. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây:

a) Chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu;

b) Chào bán cổ phần ra công chúng;

c) Chào bán cổ phần riêng lẻ.

3. Chào bán cổ phần ra công chúng, chào bán cổ phần thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và Luật Doanh nghiệp.

4. Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần.

Điều 11: Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Phí chuyển nhượng cổ phần: Cổ đông thực hiện chuyển nhượng cổ phần có trách nhiệm nộp phí chuyển nhượng cổ phần theo mức phí quy định của Công ty tại từng thời điểm.

Điều 12: Phát hành trái phiếu

1. Công ty có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Đại hội đồng cổ đông quyết định về loại, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm chào bán đối với trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm theo chứng quyền. Việc biểu quyết

thông qua nghị quyết về chào bán trái phiếu riêng lẻ của Công ty được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Điều lệ này.

3. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này, Hội đồng quản trị có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình quyết định của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu.

CHƯƠNG V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 13. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng giám đốc.

CHƯƠNG VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 14. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

4. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho công ty hoặc người khác trong trường hợp sau đây:

a) Vi phạm trách nhiệm của người quản lý công ty theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp;

b) Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

5. Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.

Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu

trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác không trái quy định của pháp luật và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 16. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty (nếu có). Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 144 Luật doanh nghiệp.

3. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm, thời gian họp lý để các cổ đông tham dự, thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định Khoản 3, Điều 139 Luật Doanh nghiệp, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 14 của Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc

Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b Khoản 4 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d Khoản 4 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 4 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 18. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 19. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 21, 22 và 23 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 20. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 16 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty

phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội;

m) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông.

3. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước

ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- 3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
- 4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 20 Điều lệ này.

Điều 22. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại

hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại

Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 23. Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua mọi vấn đề thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 5, 6 và 7 Điều này:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 5, 6 và 7 Điều này.
4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.
6. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc

lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào, về bất cứ vấn đề gì khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 25. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải

được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại Nghị quyết đó.

Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 14 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 23 Điều lệ này.
- b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 27. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; và từ 70% trở lên được đề cử đủ số thành viên.

4. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

5. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa

thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tại thời điểm công ty được niêm yết, Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều 17, điểm b Khoản 6 Điều 45 Điều lệ này;

- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; quyết định việc tăng, giảm vốn góp, thay đổi tỷ lệ vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư, quyền mua cổ phần/vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
 - m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
 - s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.

Điều 30. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 31. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 32. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp khác do Điều lệ này quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

13. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng, trong đó có họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

Biên bản họp Hội đồng quản trị và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp đó phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 33. Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết, Quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Tùy vào lựa chọn của mình, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị quy định Khoản 4, Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2020 (“Người lấy ý kiến Hội đồng quản trị”) quyết định việc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

2. Trình tự thủ tục lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản được thực hiện như sau:

a) Người lấy ý kiến Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức việc soạn thảo, gửi các báo cáo, tài liệu về nội dung cần quyết định và phiếu lấy ý kiến đến các thành viên Hội đồng quản trị. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Họ, tên, chữ ký của Người lấy ý kiến;
- Họ, tên, chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị;
- Vấn đề cần lấy ý kiến và ý kiến trả lời tương ứng theo thứ tự tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- Thời hạn cuối cùng phải gửi Phiếu lấy ý kiến về công ty;
- Phần trống để ghi nhận ý kiến, chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị được lấy ý kiến.

b) Phiếu lấy ý kiến phải có nội dung đầy đủ, có chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị và phải được gửi đến công ty trong thời hạn quy định tại Phiếu lấy ý kiến. Trường hợp đến hết thời hạn quy định phải gửi lại Phiếu lấy ý kiến mà công ty không nhận được Phiếu lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị thì sẽ coi như các thành viên Hội đồng quản trị đó không có ý kiến đối với các nội dung được lấy ý kiến (Trừ trường hợp thành viên Hội đồng quản trị xét thấy cần thêm thời gian để nghiên cứu trước khi đưa ra ý kiến và được sự đồng ý của Người lấy ý kiến Hội đồng quản trị thông qua văn bản, email, điện thoại hoặc các hình thức khác thì được gửi lại Phiếu lấy ý kiến sau thời gian ghi trên Phiếu lấy ý kiến, nhưng không chậm quá 03 ngày làm việc so với hạn lấy kiến)

c) Phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị trước thời điểm phải gửi lại Phiếu lấy ý kiến tối thiểu ba (03) ngày làm việc và phải gửi kèm theo các tài liệu của vấn đề được lấy kiến hoặc thời gian khác ngắn hơn theo quyết định của Người lấy ý kiến Hội đồng quản trị khi xét thấy cần thiết và/hoặc vì lợi ích của công ty. Việc gửi phiếu lấy ý kiến có thể được thực hiện bởi một hoặc một số phương thức sau:

- Gửi thư bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của các thành viên Hội đồng quản trị;
- Gửi thư điện tử đến hòm thư đăng ký của các thành viên Hội đồng quản trị;
- Gửi trực tiếp bằng giấy mời đến các thành viên Hội đồng quản trị.

d) Kiểm phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị

Người lấy ý kiến Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức việc kiểm phiếu (bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc quyết định thành phần nhân sự tham gia kiểm phiếu,

thời gian, địa điểm kiểm phiếu,...), lập báo cáo và thông báo kết quả kiểm phiếu, quyết định được thông qua đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn mà thành viên phải gửi phiếu lấy ý kiến về công ty. Báo cáo kết quả kiểm phiếu có giá trị tương đương Biên bản họp Hội đồng quản trị và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Mục đích, nội dung lấy ý kiến;
 - Họ, tên các thành viên Hội đồng quản trị được lấy ý kiến; Họ, tên các thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các vấn đề được xin ý kiến.
 - Họ, tên các thành viên Hội đồng quản trị gửi phiếu lấy ý kiến, không gửi phiếu lấy ý kiến về công ty.
 - Vấn đề được lấy ý kiến và biểu quyết; tóm tắt ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị về từng vấn đề lấy ý kiến (nếu có).
 - Kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến trong đó ghi rõ từng thành viên Hội đồng quản trị tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
 - Các quyết định được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết tương ứng;
 - Họ, tên, chữ ký của người kiểm phiếu và Người lấy ý kiến Hội đồng quản trị. Người lấy ý kiến Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của Báo cáo kết quả kiểm phiếu, liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực và không chính xác.
- e) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, Báo cáo kết quả kiểm phiếu, Nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan gửi kèm phiếu lấy ý kiến phải được lưu giữ tại địa chỉ trụ sở chính của công ty.
- f) Các Nghị quyết, Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua theo hình thức biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 34. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết

của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 35. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a) Có hiểu biết về pháp luật;
- b) Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.



CHƯƠNG VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 36. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 37. Người điều hành công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 38. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này như sau:
 - a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ;

c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

k) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các quyết định của Hội đồng quản trị và Pháp luật.

5. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX

BAN KIỂM SOÁT

Điều 39. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 27 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 41. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp .

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- 3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
- 4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
- 5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- 6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- 8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
- 9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
- 10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 43. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 44. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 45. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố

cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 46. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI

QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 47. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 48. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 49. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 50. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 51. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 năm đó.

Điều 52. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM
CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Điều 53. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 54. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI

KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 55. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII

DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 56. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng, lưu giữ và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII

GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 57. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Công ty không còn đủ số lượng thành viên, cổ đông tối thiểu theo quy định của Luật này trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 58. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ điểm a) đến điểm d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 59. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu hoặc chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 60. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI

NGÀY HIỆU LỰC

Điều 61. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương 61 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh nhất trí thông qua ngày 24 tháng 04 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị. *huc*

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoàng Trọng Tùng

MỤC LỤC

CHƯƠNG I.....	2
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	2
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	2
CHƯƠNG II.....	3
TÊN GỌI, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ CÔNG TY, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	3
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của công ty	3
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty	3
CHƯƠNG III.....	5
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh của công ty	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của công ty	6
CHƯƠNG IV	6
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN.....	6
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần.....	6
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	7
Điều 8: Sổ đăng ký cổ đông.....	8
Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác	9
Điều 10. Chào bán cổ phần	9
Điều 11: Chuyển nhượng cổ phần.....	9
Điều 12: Phát hành trái phiếu.....	9
CHƯƠNG V.....	10
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	10
Điều 13. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	10
CHƯƠNG VI	10
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	10
Điều 14. Quyền của cổ đông.....	10
Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông.....	12
Điều 16. Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 18. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 19. Thay đổi các quyền.....	18
Điều 20. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 22. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 23. Điều kiện đề nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	23
Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 25. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	26
Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	27
CHƯƠNG VII.....	27
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	27
Điều 27. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	27
Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	28
Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	29
Điều 30. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	31
Điều 31. Chủ tịch Hội đồng quản trị	32
Điều 32. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	32
Điều 33. Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết, Quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.....	34
Điều 34. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	36
Điều 35. Người phụ trách quản trị công ty.....	37
CHƯƠNG VIII	38

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	38
Điều 36. Tổ chức bộ máy quản lý.....	38
Điều 37. Người điều hành công ty.....	38
Điều 38. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	38
CHƯƠNG IX.....	39
BAN KIỂM SOÁT.....	39
Điều 39. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	39
Điều 40. Thành phần Ban kiểm soát.....	40
Điều 41. Trưởng Ban kiểm soát.....	40
Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	41
Điều 43. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	42
Điều 44. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên.....	42
CHƯƠNG X.....	42
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	42
Điều 45. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	43
Điều 46. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	44
CHƯƠNG XI.....	44
QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	44
Điều 47. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	44
CHƯƠNG XII.....	45
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	45
Điều 48. Công nhân viên và công đoàn.....	45
CHƯƠNG XIII.....	45
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	45
Điều 49. Phân phối lợi nhuận.....	45
CHƯƠNG XIV.....	46
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	46
Điều 50. Tài khoản ngân hàng.....	46
Điều 51. Năm tài chính.....	46
Điều 52. Chế độ kế toán.....	47
CHƯƠNG XV.....	47
BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	47
Điều 53. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	47
Điều 54. Báo cáo thường niên.....	47
CHƯƠNG XVI.....	48
KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	48
Điều 55. Kiểm toán.....	48
CHƯƠNG XVII.....	48
DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	48
Điều 56. Dấu của doanh nghiệp.....	48
CHƯƠNG XVIII.....	48
GIẢI THỂ CÔNG TY.....	48
Điều 57. Giải thể công ty.....	48
Điều 58. Thanh lý.....	49
CHƯƠNG XIX.....	49
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	49
Điều 59. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	49
CHƯƠNG XX.....	50
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	50
Điều 60. Điều lệ công ty.....	50
CHƯƠNG XXI.....	50
NGÀY HIỆU LỰC.....	50
Điều 61. Ngày hiệu lực.....	50



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh

Tel: 0203 6283288

Số: 05/2026/TTr-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tiếp tục nhiệm kỳ 2024-2029

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ đơn từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị của ông Doãn Tuấn Anh, ông Nguyễn Ngọc Nghị;
- Căn cứ Thông báo số 01/2026/TB-HĐQT ngày 22/04/2026 v.v Đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 - 2029,

Ông Doãn Tuấn Anh và ông Nguyễn Ngọc Nghị đã có đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Cảng Quảng Ninh.

Để kiện toàn bộ máy nhân sự và đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Chấp thuận việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029 đối với ông Doãn Tuấn Anh và ông Nguyễn Ngọc Nghị theo nguyện vọng cá nhân.
2. Bầu bổ sung 02 Thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 – 2029.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Nghị



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh

Tel: 0203 6283288

Số: 04/2026/TTr-BKS

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành, tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho Đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026 và có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán và có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt, nhiều kinh nghiệm lĩnh vực tương đồng với lĩnh vực hoạt động của Công ty;
- Đáp ứng được yêu cầu về phạm vi kiểm toán, kế hoạch kiểm toán của Công ty;
- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với phạm vi kiểm toán và kế hoạch kiểm toán của Công ty.

2. Đề xuất cụ thể về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Căn cứ các tiêu thức trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty, bao gồm:

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở
1	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Số 1, Phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
2	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C	Số 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
3	Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam	Tầng 18, Tháp Quốc tế Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, P.Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
4	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	Tầng 5 (tầng văn phòng) Tháp B2, tòa nhà Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
5	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	Tầng 20, tòa nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty theo quy định của pháp luật. Khi việc lựa chọn các Công ty kiểm toán độc lập theo danh sách đề xuất không khả thi thì Hội đồng Quản trị lựa chọn theo đề xuất của Ban Kiểm soát và giao Tổng giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua vấn đề trên./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Mạnh Hùng



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, Tỉnh Quảng Ninh

Tel : 0203 6283288

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO

***V/v: Danh sách ứng cử, đề cử bầu bổ sung Thành viên HĐQT
cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 - 2029***

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Thông báo số 01/2026/TB-HĐQT ngày 22/04/2026 gửi đến toàn thể cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh về việc đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2024-2029,

Theo quy định của pháp luật, Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh (CQN) sẽ tiến hành bầu bổ sung thay thế thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 - 2029 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 do các ông/bà sau đây có đơn từ nhiệm: Ông Doãn Tuấn Anh, ông Nguyễn Ngọc Nghị.

Để đảm bảo tính khách quan và tuân thủ các quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo yêu cầu về năng lực quản trị, Hội đồng quản trị CQN đã đề nghị Quý vị cổ đông có đủ điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị CQN cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 - 2029. Số lượng thành viên dự kiến ứng cử, đề cử như sau:

- Hội đồng Quản trị gồm: 02 thành viên

Ngày 22/04/2026, HĐQT CQN đã ban hành Thông báo số 01/2026/TB-HĐQT v.v đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị gửi tới Quý vị cổ đông đề nghị cổ đông, các nhóm cổ đông ứng cử hoặc đề cử các cá nhân đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty tham gia Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 - 2029.

Hết thời hạn quy định theo Thông báo - trước 16h00 ngày 23/04/2026, Công ty đã nhận được một thông báo đề cử/ứng cử hợp lệ. Sau khi đối chiếu theo các điều kiện ứng cử, đề cử được pháp luật và Điều lệ công ty quy định, HĐQT xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Danh sách ứng cử viên đủ điều kiện tham gia ứng viên bầu thành viên HĐQT CQN cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2024 - 2029 gồm các cá nhân sau đây:

1. Ông Mai Xuân Sơn - được cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu 77,77% số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử.
2. Ông Vũ Hồng Phong - được cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu 77,77% số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử.

Trân trọng báo cáo!





CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh

Tel: 0203 6283288

DANH SÁCH CÁC ỨNG VIÊN THAM GIA HĐQT CHO THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2024 – 2029

STT	ỨNG CỬ VIÊN	CHỨC DANH HIỆN TẠI	CHỨC DANH DỰ KIẾN BẦU VÀO CQN	TIÊU CHUẨN ĐIỀU KIỆN	NGƯỜI ĐỀ CỬ
1	ÔNG MAI XUÂN SƠN	<ul style="list-style-type: none">- Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn T&T.- Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH T&T Hưng Yên.- Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà.- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Điện cơ Thống Nhất.- Chủ tịch HĐQT Tổng công ty rau quả nông sản Vegetexco.	THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	<ul style="list-style-type: none">- Tuân thủ các quy định tại Điều 17 và Điều 155 Luật Doanh Nghiệp;- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản lý kinh tế.	Cổ đông sở hữu 77,77% cổ phần CQN
2	ÔNG VŨ HỒNG PHONG	<ul style="list-style-type: none">- Phó Giám đốc Ban quản lý Quy hoạch và Kiểm soát thiết kế 1, Công ty cổ phần Tập đoàn T&T.- Phó Giám đốc Ban Kế hoạch – Đầu tư, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.	THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	<ul style="list-style-type: none">- Tuân thủ các quy định tại Điều 17 và Điều 155 Luật Doanh Nghiệp;- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ khoa học	Cổ đông sở hữu 77,77% cổ phần CQN

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG CỦA CÁC ỨNG CỬ VIÊN
THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. ÔNG MAI XUÂN SƠN - ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày, tháng, năm sinh: 25/7/1974

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn T&T.
- Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH T&T Hưng Yên.
- Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà.
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Điện cơ Thống Nhất.
- Chủ tịch HĐQT Tổng công ty rau quả nông sản Vegetexco

Quá trình đào tạo chuyên môn:

Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành đào tạo
2020 - 2022	Đại học Thương mại	Thạc sĩ Quản lý kinh tế
1996 - 1998	ĐH Ngoại Ngữ HN	Cử nhân Ngoại ngữ (Tiếng Anh)
1991 - 1995	ĐH Thương Mại	Cử nhân Kinh tế

Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Vị trí công việc
1996-1998	Công ty TNHH Siêu thanh Hà nội	Nhân viên kinh doanh
1999-2000	Công ty TNHH Hoàng đạo	Nhân viên kinh doanh
2000 đến nay	Công ty CP Tập đoàn T&T	Cán bộ XNK, P.Tổng Giám Đốc, TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc
2013 đến nay	Công ty TNHH T&T Hưng yên	CT HĐQT kiêm Giám đốc công ty
2014 - 2022	Công ty CP Chứng khoán Sài gòn - Hà nội	Thành viên HĐQT
2014 - 2018	Công ty CP XNK Thủ công Mỹ nghệ	Chủ tịch HĐQT
2015 - 2019	Công ty CP Thủy sản Hà nội - Cần thơ	Chủ tịch HĐQT
2017 đến nay	Công ty CP Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà	TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2018 đến nay	Công ty CP Điện cơ Thống Nhất	Thành viên HĐQT Chủ tịch HĐQT
2020 đến nay	Tổng công ty Rau quả nông sản Vegetexco	Chủ tịch HĐQT

2. ÔNG VŨ HỒNG PHONG - ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày, tháng, năm sinh: 12/12/1971

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Phó Giám đốc Ban quản lý Quy hoạch và Kiểm soát thiết kế 1, Công ty cổ phần Tập Đoàn T&T.
- Phó Giám đốc Ban Kế hoạch – Đầu tư, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Quá trình đào tạo chuyên môn:

Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành đào tạo
8/1988 - 01/1994	Đại học Kiến trúc Hà Nội	Bằng đại học chuyên ngành Kiến trúc & Quy hoạch
8/1998 - 8/2000	Học viện Công nghệ Châu Á (AIT)	Thạc sĩ khoa học
2013 - 2015	Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị	Bằng Cao cấp lý luận chính trị - hành chính

Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Vị trí công việc
5/1994 – 8/1998	Viện Quy hoạch ĐT-NT, Bộ Xây dựng	Viên chức – Kiến trúc sư
8/1998 – 8/2000	Học viện Công nghệ Châu Á, Thái Lan (AIT)	Học viên
8/2000 – 8/2007	Viện quy hoạch ĐT-NT, Bộ Xây dựng	Viên chức – Kiến trúc sư
8/2007 – 12/2017	Trung tâm chuyển giao Công nghệ Quy hoạch Xây dựng, Viện Quy hoạch ĐT-NT Quốc gia, Bộ Xây dựng	Giám đốc trung tâm – Kiến trúc sư chủ nhiệm đồ án hạng 1
01/2018 - nay	Tập đoàn T&T	